**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

***Tuần 9: Từ ngày 4/11/2024 đến ngày 8/11/2024***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Môn** | **Số tiết chương trình** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** | **Sáng****4/11**  | **HĐTN** | 25 | Nền nếp sinh hoạt hằng ngày |
| **Tiếng Việt** | 57 | Ôn tập giữa học kì I (tiết 1) |
| **Tiếng Việt** | 58 | Ôn tập giữa học kì I (tiết 2) |
| **Toán** | 41 | Phép cộng, phép trừ |
| **Chiều** | **Tin** |  |  |
| **Công nghệ** |  |  |
| **Âm nhạc** |  |  |
| **Ba** | **Sáng****5/11** | **Tiếng Việt** | 59 | Ôn tập giữa học kì I (tiết 3) |
| **Toán** | 42 | Phép cộng, phép trừ (tt) |
| **Khoa học** | 17 | Bài 8: Ánh sáng trong đời sống (tt) |
| **Đạo đức** | 9 | Bài 4: Em thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn (tt) |
| **Chiều** | **Anh văn** |  |  |
| **Anh văn** |  |  |
| **Tư** | **Sáng****6/11** | **Tiếng Việt** | 60 | Ôn tập giữa học kì I (tiết 4) |
| **Toán** | 43 | Các tính chất của phép cộng |
| **GDTC** | 17 | Động tác vươn thở, động tác lườn với gậy |
| **HĐTN** | 26 | Một ngày của em |
| **Khoa học** | 18 | Bài 9: Sự lan truyền âm thanh |
| **Năm** | **Sáng** **7/11** | **Tiếng Việt** | 61 | Ôn tập giữa học kì I (tiết 5) |
| **Toán** | 44 | Tìm số trung bình cộng |
| **Anh văn** |  |  |
| **Anh văn** |  |  |
| **Chiều** | **Tiếng Việt** | 62 | Ôn tập giữa học kì I (tiết 6) |
| **LS&ĐL** | 17 | Bài 5: Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương (tt) |
| **GDTC** | 18 | Động tác vặn mình và động tác bụng với gậy |
| **Mĩ thuật** |  |  |
| **Sáu** | **Sáng****8/11** | **Tiếng Việt** | 63 | Ôn tập giữa học kì I (tiết 7) |
| **Toán** | 45 | Tìm số trung bình cộng (tt) |
| **LS&ĐL** | 18 | Bài 6: Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ |
| **HĐTN** | 27 | Nhật kí của em |

**Ngày dạy: 4/11/2024**

**Tiết: 57**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: MĂNG NON**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TIẾT 1)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**
* Năng lực tự chủ, tự học: trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn có thảo luận nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia vận dụng viết đoạn văn.
1. **Năng lực đặc thù**
* Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS. HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 75 – 80 tiếng/ phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.
* Ôn luyện về danh từ. HS biết tìm các danh từ trong đoạn văn.
* Ôn luyện về dấu gạch ngang. HS nhận biết tác dụng của dấu gạch ngang trong câu.
1. **Phẩm chất**
* Yêu nước: yêu thiên nhiên, đất nước.
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
* Giáo viên: phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK.
1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Hoạt động mở đầu** - Tổ chức trò chơi truyền điện.- Luật chơi: GV sẽ đọc một câu thơ bất kì, sau đó xì điện cho một bạn ngẫu nhiên để đọc tiếp câu thơ tiếp theo, tương tự xì điện cho bạn tiếp theo cho đến khi hết bài thơ. Hết một bài thơ sẽ chuyển qua bài thơ khác.- Tổ chức, hướng dẫn học sinh đọc các bài thơ: Tuổi Ngựa, Lên rẫy, Cau. - GV tổng kết trò chơi, khen thưởng những bạn chơi xuất sắc. - GV giới thiệu bài mới. | - Học sinh lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi. - Học sinh chơi nghiêm túc và đúng luật chơi.- Học sinh lắng nghe.- HS chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập. |
| 12’15’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức*** ***Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng***

- GV kiểm tra HS đọc thông các đoạn hoặc bài tập đọc có độ dài khoảng 75 – 80 tiếng trong các văn bản đã học ở học kì I hoặc văn bản ngoài SGK. Phát âm rõ, tốc độ đọc khoảng 75 – 80 tiếng / phút. Biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ.- GV kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần thuộc trong nửa đầu học kì I: Tuổi Ngựa, Lên rẫy, Cau, Mỗi lần cầm sách giáo khoa.- GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lí để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.- GV kiểm tra một số HS theo hình thức: + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm CH đọc hiểu.**+** HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời CH đọc hiểu. + GV nhận xét, chấm điểm theo hướng dẫn tại các văn bản chỉ đạo hiện hành. Những HS đọc chưa đạt sẽ ôn luyện tiếp để kiểm tra lại.* ***Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập***

**- Làm việc độc lập:**+ Trong khi chờ đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng, mỗi HS tự đọc thầm đoạn văn Vườn rau trong nhà và làm và VBT các BT trong SGK.**- Báo cáo kết quả làm BT:** Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng, GV hướng dẫn HS chữa BT:+ GV mời một vài HS đọc nối tiếp đoạn văn Vườn rau trong nhà (1 lượt).+ GV mời một vài HS báo cáo kết quả làm BT. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian; viết đoạn văn.- GV gợi ý đáp án:+ Câu 1: Các danh từ trong bài đọc: a. Chỉ các loại rau: hành, tỏi, cải thìa, cần tây, rau mùi.b. Chỉ các bộ phận của cây rau: gốc, rễ, chồi.c. Chỉ các vật có thể dùng để trồng rau: li, bình, vỏ hộp, chậu.+ Câu 2: Tác giả của dấu gạch ngang: đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.+ Câu 3: HS đọc đoạn văn đã viết, xác định ít nhất 1 danh từ trong đoạn văn đó. Các HS khác và GV nhận xét. | - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.- HS thực hiện kiểm tra.- HS thực hiện theo hướng dẫn.- HS thực hiện kiểm tra.+ Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.+ HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.- HS lắng nghe. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.- HS làm việc độc lập.- HS báo cáo kết quả.+ HS đọc nối tiếp đoạn văn *Vườn rau trong nhà* (1 lượt).+ HS báo cáo kết quả làm bài tập.+ HS nhận xét, bổ sung phần đáp án.- HS lắng nghe, sửa lỗi. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- GV nhận xét tiết học. - Nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS lắng nghe.- HS chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 58**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: MĂNG NON**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TIẾT 2)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**
* Năng lực tự chủ, tự học: trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn có thảo luận nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia vận dụng viết đoạn văn.
1. **Năng lực đặc thù**
* Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS. HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 75 – 80 tiếng/ phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.
* Đọc hiểu đoạn văn Làng lụa Vạn Phúc. HS đọc trôi chảy, hiểu nội dung bài đọc. Hiểu ý nghĩa của đoạn văn: giới thiệu làng lụa Vạn Phúc, một làng nghề truyền thống ở miền Bắc Việt Nam.
* Ôn luyện về danh từ riêng. HS biết tìm các danh từ riêng trong đoạn văn, biết viết hoa các danh từ riêng trong câu.
* Ôn luyện về từ Hán Việt. HS nhận biết nghĩa của một số từ Hán Việt.
1. **Phẩm chất**
* Yêu nước: yêu quê hương, đất nước.
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
* Giáo viên: phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK.
1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Hoạt động mở đầu** - GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động một bài mà các em yêu thích | - HS hát múa vận động phụ hoạ theo lời bài hát. |
| 12’18’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức*** ***Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng***

- GV kiểm tra HS đọc thông các đoạn hoặc bài tập đọc có độ dài 75-80 tiếng trong các văn bản đã học ở học kì I hoặc văn bản ngoài SGK. Phát âm rõ, tốc độ đọc 75-80 tiếng/phút. Biết ngừng, nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ.- Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I.- GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.+ Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.+ HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.- GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.* ***Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập***

**- Làm việc độc lập:**+ Trong khi chờ đợi đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng. Mỗi HS tự đọc thầm bài Làng lụa Vạn Phúc và làm vào VBT các BT trong SGK.**- Báo cáo kết quả làm BT:** Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng, GV hướng dẫn HS chữa BT:+ Mời 1 vài HS đọc nối tiếp bài *Làng lụa Vạn Phúc* (1 lượt).+ GV mời một vài HS báo cáo kết quả làm BT. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian; viết đoạn văn.- GV gợi ý đáp án:+ Câu 1: Các danh từ riêng trong đoạn văn: Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội, Nhuệ, Nguyễn.+ Câu 2: Ghép từ ở bên A với nghĩa phù hợp ở bên B: a – 4; b – 1; c – 2; d – 3.+ Câu 3: Chép lại câu, viết hoa các danh từ riêng: Đà Lạt là thành phố thuộc tỉnh Lâm Đồng, nằm trên cao nguyên Lâm Viên, thuộc khu vực Tây Nguyên của Việt Nam. | - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.- HS thực hiện kiểm tra.- HS thực hiện theo hướng dẫn.+ Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.+ HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.- HS lắng nghe. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.- HS làm việc độc lập.- HS báo cáo kết quả.+ HS đọc nối tiếp đoạn văn *Làng lụa Vạn Phúc* (1 lượt).+ HS báo cáo kết quả làm bài tập.+ HS nhận xét, bổ sung phần đáp án.- HS lắng nghe, sửa lỗi. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- GV hỏi: Hãy kể tên các làng nghề truyền thống của quê hương, của đất nước mà em biết?- GV giới thiệu thêm (có thể cho xem hình ảnh, video).- GV nhận xét tiết học.- GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS chia sẻ.- HS theo dõi.- HS lắng nghe. - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 41**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (TIẾT 1)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**
* Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu ý nghĩa của phép cộng, phép trừ.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động thuyết trình về SP của nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức phép cộng, phép trừ giải quyết các vấn đề trong thực tế cuộc sống.
1. **Năng lực đặc thù**
* HS biết cách đặt tính thực hiện tính cộng, trừ các số có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).
1. **Phẩm chất**
* Trách nhiệm: Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập được giao.
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
* Giáo viên: bảng phụ, máy tính,...
1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Ai nhanh ai đúng”*.+ GV đưa ra một số Phép tính . HS nhanh tay trả lời.- GV giới thiệu bài: Phép cộng, phép trừ (tiết 1). | - HS tham gia chơi.- HS nhắc lại đề. |
| 12’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới*** ***Hoạt động 1: Phép cộng***

- GV đưa ra phép tính 125 859 + 541 728 = ?- Một HS nêu phép tính trên bảng.- Muốn thực hiện được phép tính này em phải làm gì? - Khi thực hiện phép tính em thực hiện như thế nào?- Em hãy nêu cho cô cách đặt tính? Cách tính?- GV mời HS khác nhắc lại.- GV chốt lại cách đặt tính, cách tính.- GV yêu cầu HS lên bảng thực hiện phép tính: 125 859 + 541 728 ? ? ?- Yêu cầu HS nhận xét nêu cách làm:125 859 + 541 728 667 587**Cộng theo thứ tự từ phải sang trái:*** 9 cộng 8 bằng 17, viết 7, nhớ 1.
* 5 cộng 2 bằng 7, thêm 1 bằng 8, viết 8.
* 8 cộng 7 bằng 15, viết 5, nhớ 1.
* 5 cộng 1 bằng 6, thêm 1 bằng 7, viết 7.
* 2 cộng 4 bằng 6, viết 6.
* 1 cộng 5 bằng 6, viết 6.

Vậy 125 859 + 541 728 = 667 587.- GV nhận xét.- GV nêu thêm ví dụ: 156 237 + 231 856 = ?- Yêu cầu HS thực hiện trong vở nháp 1 HS lên bảng.- GV, HS nhận xét chốt kiến thức cách đặt tính, tính.* ***Hoạt động 2: Phép trừ***

- GV đưa ra phép trừ: 516 372 – 50 420 =?- Mời 1 HS nêu phép tính. - Vừa rồi cô thấy lớp làm rất tốt cách đặt tính và cách tính phép cộng. Vậy đối với phép trừ các em thực hiện cách đặt tính và cách tính cũng giống tương tự như trên.- Để tìm kết quả ta phải thực hiện phép trừ, em hãy nêu cho cô cách đặt tính và tính.- Thực hiện trừ em sẽ trừ như thế nào ?- Yêu cầu 1 HS lên bảng làm.- HS nhận xét bài bạn nêu cách làm: 516 372 . - 50 420 465 952 **Trừ theo thứ tự từ phải sang trái:*** 2 trừ 0 bằng 2, viết 2.
* 7 trừ 2 bằng 5, viết 5.
* 13 trừ 4 bằng 9, viết 9, nhớ 1.
* 0 thêm 1 bằng 1, 6 trừ 1 bằng 5, viết 5.
* 11 trừ 5 bằng 6, viết 6, nhớ 1.
* 5 trừ 1 bằng 4, viết 4.

Vậy 516 372 – 50 420 = 465 925- GV chốt kiến thức. | - HS nêu PT.- Em phải thực hiện đặt tính.- Em thực hiện từ phải sang trái.- HS nêu cách đặt tính cách tính của PT.- HS khác nhắc lại.- HS lắng nghe.- HS nhắc lại cách thực hiện của bạn.- HS làm trên bảng và vở nháp.- HS quan sát, lắng nghe.- HS nêu PT.- HS quan sát, lắng nghe.- HS nêu cách đặt tính và tính.- Thực hiện từ phải sang trái.- HS làm trên bảng.- HS nhắc lại cách thực hiện của bạn.- HS lắng nghe. |
| 13’ | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành*** **Bài 1: Tính**

- GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.- GV đưa phép tính lên bảng mời HS nêu phép tính.- HS nhắc lại cách đặt tính, cách tính.- Mời 2 HS lên bảng, lớp làm vở.- HS đổi vở chéo kiểm tra kết quả.- GV, HS chốt đáp án nhắc lại cách thực hiện một số PT. | - HS nêu yêu cầu của bài.- HS thực hiện làm bài.- HS nêu cách làm.- HS nhận xét.- HS lắng nghe. |
| 5’ | **4. Hoạt động củng cố - nối tiếp**- HS vận dụng làm nhanh phép tính : 123729 + 421 578 = ? 572 322 – 50 320 = ?- GV hỏi: Khi thực hiện đặt tính cộng, trừ ta cần lưu ý gì?- GV nhận xét tiết học. | - HS thực hiện phép tính vào vở. - HS trả lời.- HS lắng nghe. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 5/11/2024**

**Tiết: 59**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: MĂNG NON**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TIẾT 3)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**
* Năng lực tự chủ, tự học: trả lời đúng các câu hỏi về dấu ngoặc kép trong đoạn văn.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn có thảo luận nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia vận dụng viết đoạn văn.
1. **Năng lực đặc thù**
* Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS. HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 75 – 80 tiếng/ phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.
* Ôn luyện về dấu ngoặc kép. HS nhận biết các dấu ngoặc kép trong đoạn văn, hiểu được tác dụng của dấu ngoặc kép, biết sử dụng dấu ngoặc kép khi viết đoạn văn.
1. **Phẩm chất**
* Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (tìm hiểu về các bộ phim phù hợp với lứa tuổi).
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
* Giáo viên: phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK.
1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Hoạt động mở đầu** - GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động một bài mà các em yêu thích | - HS hát múa vận động phụ hoạ theo lời bài hát. |
| 12’18’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức*** ***Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng***

- Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I.- GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.+ Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.+ HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.- GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.* ***Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập***

**- Làm việc độc lập:**+ Trong khi chờ đợi đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng. Mỗi HS tự đọc thầm đoạn văn trong tiết 3 trang 65 trong SGK TV tập 1 và làm vào VBT các BT trong SGK.**- Báo cáo kết quả làm BT:** Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng, GV hướng dẫn HS chữa BT:+ Mời 1 vài HS đọc nối tiếp bài đoạn văn (1 lượt).+ Mời một vài HS báo cáo kết quả làm bài tập. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian.- GV gợi ý đáp án:+ Câu 1: Các dấu ngoặc kép trong đoạn văn: “Những mảnh ghép cảm xúc”; “Chú khủng long tốt bụng”…+ Câu 2: Các dấu ngoặc kép trong đoạn văn trên được dùng để đánh dấu tên các bộ phim.+ Câu 3: HS tự viết một đoạn văn ngắn kể về những bộ phim hoạt hình đã xem, trong đó có sử dụng dấu ngoặc kép. | - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.- HS thực hiện kiểm tra.+ Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.+ HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.- HS lắng nghe. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.- HS làm việc độc lập.- HS báo cáo kết quả.+ HS đọc nối tiếp bài đoạn văn (1 lượt).- HS báo cáo kết quả làm bài tập.- HS nhận xét, bổ sung phần đáp án.- HS tự viết một đoạn văn ngắn.- HS đọc, chia sẻ, góp ý cho nhau.- HS lắng nghe, sửa lỗi. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- GV hỏi: Hãy chia sẻ về một bộ phim hoạt hình có các con vật mà em yêu thích.- GV tuyên dương, nhận xét tiết học.- GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS chia sẻ.- HS lắng nghe. - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 42**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (TIẾT 2)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**
* Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu ý nghĩa của phép cộng, phép trừ.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động thuyết trình về SP của nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức phép cộng, phép trừ giải quyết các vấn đề trong thực tế cuộc sống.
1. **Năng lực đặc thù**
* HS biết cách đặt tính thực hiện tính cộng, trừ các số có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).
1. **Phẩm chất**
* Trách nhiệm: Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập được giao.
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
* Giáo viên: bảng phụ, máy tính,...
1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Ai là triệu phú”*.+ GV đưa ra một số Phép tính . HS nhanh tay trả lời.- GV giới thiệu bài: Phép cộng, phép trừ (tiết 2). | - HS tham gia chơi.- HS nhắc lại đề. |
| 24’ | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành*** **Bài 2: Tính**

- GV gọi 1 HS nêu yêu cầu. - GV đưa phép tính lên bảng mời HS nêu phép tính.- HS nhắc lại cách đặt tính, cách tính. - Mời HS lên bảng, lớp làm vở. HS đổi vở chéo kiểm tra kết quả và nêu cách làm.- GV, HS chốt đáp án nhắc lại cách thực hiện một số PT.* **Bài 3:**

- GV gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập 3. - HS đặt tính, thực hiện phép tính cộng, trừ sau đó thử lại bằng phép tính cộng trừ.- 2 HS làm bảng lớp làm trong vở.+ Em có nhận xét gì về phép tính sau khi thực hiện phép tính thử?- GV chốt kết quả đúng.* **Bài 4:**

- Bài 4 yêu cầu các em làm gì? - Tính nhẩm là các em thực hiện phép tính đó như thế nào? - HS trao đổi với bạn cách tính nhẩm đưa ra câu trả lời đúng.- GV, HS chốt câu trả lời đúng.* **Bài 5:**

- HS nêu yêu cầu của bài. - Đối với phép tính có ngoặc các em thực hiện như thế nào?- GV yêu cầu 3 HS lên bảng làm. Lớp làm phiếu học tập.- GV chốt kết quả đúng và giới thiệu thêm thuật tính mới: Khi trừ một số cho một tổng ta lấy số đó trừ đi lần lượt từng số hạng của tổng. 4 480 + 2 496 – 1 596 = 6 679 – 1 596 = 5 380.* **Bài 6:**

- HS nêu yêu cầu của đề bài.+ Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? + Để làm được bài toán ta cần phải làm gì?- HS làm bảng, dưới lớp thực hiện trong vở. - GV nhận xét, chốt kết quả đúng. | - HS nêu yêu cầu của bài.- HS thực hiện làm bài.- HS nêu cách làm.- HS lên bảng làm. HS khác đổi chéo vở nhận xét.- HS lắng nghe.- HS nêu yêu cầu.- HS nhắc lại cách đặt tính, cách tính ngược.- HS làm bài.- HS nêu nhận xét.- HS lắng nghe.- HS nêu yêu cầu của bài.- HS nhắc lại cách thực hiện.- HS trao đổi với bạn.- HS lắng nghe.- HS nêu yêu cầu.- Thực hiện phép tính trong ngoặc trước.- HS làm trên bảng và vở nháp.- HS quan sát lắng nghe.- HS nêu yêu cầu và trả lời câu hỏi của GV.- HS làm bài.- HS lắng nghe. |
| 4’ | **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm*** **Bài 7:** HS thảo luận phân tích Quãng đường mà xe máy đó đã đi được tính bằng hiệu số của quãng đường lúc đến nơi và lúc bắt đầu

- HS làm bài vào VBT.- GV gọi vài HS trình bày cách làm.- GV nhận xét, chốt kết quả đúng. | - HS vận dụng làm bài.- HS nhận xét.- HS lắng nghe. |
| 5’ | **4. Hoạt động củng cố - nối tiếp**- Hôm nay các em biết thêm được điều gì? - Khi thực hiện đặt tính cộng, trừ ta cần lưu ý gì?- GV nhận xét tiết học. | - HS chia sẻ. - HS trả lời.- HS lắng nghe. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 17**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: KHOA HỌC**

**BÀI 8: ÁNH SÁNG TRONG ĐỜI SỐNG (TT)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**
* Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thực hiện tìm hiểu vai trò của ánh sáng và tác hại của ánh sáng đối với mắt từ đó hoàn thành tốt nội dung tiết học.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm. Trình bày được vai trò của ánh sáng, cách phòng tránh tác hại của ánh sáng gây ra đối với mắt.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Liên hệ thực tế về vai trò của ánh sáng và cách phòng tránh tác hại của ánh sáng đối với mắt. Biết những việc làm nên và không nên để bảo vệ mắt. Tích cực tham gia các hoạt động vận dụng.
1. **Năng lực đặc thù**
* Nhận thức khoa học tự nhiên: Nêu được vai trò của ánh sáng đối với đời sống.
* Tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh: Liên hệ được vai trò của ánh sáng trong ứng dụng thực tiễn.
* Vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học: Biết tránh ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt, không đọc, viết ánh sáng quá yếu; thực hiện được tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết phù hợp để bảo vệ mắt, tránh bị cận thị.
1. **Phẩm chất**
* Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ mắt. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.
* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu bài học.
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
* Giáo viên: Bảng nhóm.
1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**- GV cho cả lớp vận động và hát theo bài hát “Tập thể dục buổi sáng”.- GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại. | - HS vận động và hát theo bài hát.- HS lắng nghe. |
| 28’ | **2. Hình thành kiến thức mới*** ***Hoạt động 3: Tìm hiểu một số việc nên và không làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng gây ra đối với mắt***

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm- Yêu cầu HS quan sát và cho biết nội dung của từng hình và trả lời câu hỏi.- Chia lớp thành các nhóm 6, phát phiếu học tập.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP** **NHÓM: ….**Quan sát tranh SGK trang 35và cho biết nội dung trong mỗi bức hình:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hình** | **Nội dung của hình** |
| Hình 3 |  |
| Hình 4 |  |
| Hình 5 |  |
| Hình 6 |  |
| Hình 7 |  |
| Hình 8 |  |

1. Dựa vào hình 3, 4 trả lời câu hỏi sau: Nêu những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng quá mạnh gây ra cho mắt ………………………………..………………………………..2. Dựa vào hình 5, 6, 7, 8 trả lời câu hỏi sau: Trường nào dưới đây cần tránh để không gây hại cho mắt? Vì sao?……………………………………………..……………………………………………..…………………………………………….. |

- Yêu cầu các nhóm tiến hành thảo luận. - Hết thời gian thảo luận, mời đại diện một số nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận.- Mời các nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét và bổ sung (nếu có).- Mời 1 HS đọc phần em có biết.- GV cùng HS rút ra kết luận: *Việc tiếp xúc thường xuyên và liên tục trong thời gian với ánh sáng xanh từ màn hình các thiết bị điện tử* *như điện thoại, máy tính,…sẽ gây hại cho mắt như mỏi mắt, khô mắt, nhìn mờ,…** ***Hoạt động 4: Tìm hiểu tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết để bảo vệ mắt***

- Mời 1 HS đọc yêu cầu trong SGK trang 36.- Gọi HS trả lời câu hỏi. - GV nhận xét, chốt ý.- Mời một số HS thực hiện tư thế ngồi học phù hợp.* ***Hoạt động 5: Xác định những việc bản thân nên làm và không nên làm để bảo vệ mắt***

- GV cho HS làm việc cá nhân vào vở bài tập. a) Lập bảng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên việc làm** | **Nên làm** | **Không nên làm** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

b) Hãy cho biết góc học tập của em ở nhà đã đủ điều kiện ánh sáng chưa? | - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.- HS chú ý quan sát và cho biết nội dung của từng hình:+ Hình 3: Bạn nhỏ xem người thợ đang hàn.+ Hình 4: Hai mẹ con đeo kính râm khi ra ngoài nắng.+ Hình 5: Bạn nhỏ ngồi học trên bàn học có đèn học.+ Hình 6: Bạn nhỏ nằm khi đọc sách.+ Hình 7: Bạn nhỏ chơi máy tính quá lâu.+ Hình 8: Bạn nhỏ dùng điện thoại trong đêm tối.1. Những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng quá mạnh gây ra cho mắt:- Những việc nên làm: + Dùng đồ bảo hộ cho mắt khi tiếp xúc với ánh sáng mạnh. + Không nên tiếp xúc với ánh sáng mạnh trong thời gian lâu.- Những điều không nên làm: + Nhìn trực tiếp vào ánh sáng mạnh mà không có đồ bảo hộ cho mắt. + Tiếp xúc với ánh sáng mạnh trong thời gian lâu.2. Để tránh gây hại cho mắt, ta cần tránh trường hợp: - Hình 6, vì khi nằm đọc sách, ta sẽ bị bóng che mất nguồn sáng, không đảm bảo đủ ánh sáng dễ gây bệnh cận thị.- Hình 7, vì tiếp xúc quá lâu vói màn hình máy tính, nhất là vào buổi đêm sẽ rất dễ gây mỏi mắt.- Hình 8, vì dùng điện thoại trong đêm tối mà không bật đèn cũng rất dễ gây ra mỏi mắt.- HS trình bày.- Các nhóm khác nhận xét.- HS chú ý lắng nghe.- 1 HS đọc.- HS chú ý lắng nghe.- 1 HS đọc yêu cầu.- HS chú ý lắng nghe và chia sẻ: Tư thế và vị trí ngồi học của bạn trong hình (9) không tốt cho mắt, có thể dẫn đến cận thị vì:- Bạn ngồi che nguồn sáng là bóng đèn. - Cúi quá gần với vở dẫn đến khoảng cách tầm nhìn không chuẩn.- HS lắng nghe.- HS thực hiện.- HS thực hiện.a) Lập bảng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên việc làm | Nên làm | Không nên làm |
| Đeo tấm chắn khi tiếp xúc với ánh sáng mạnh và có hại cho mắt | X |  |
| Đưa mắt nhìn trực tiếp lên mặt trời |  | X |
| Đeo kính râm khi đi ngoài nắng to | X |  |
| Dọi ánh sáng chói vào mắt |  | X |
| Sử dụng đèn điện thoại để đọc sách |  | X |

b) HS trả lời vào vở bài tập và nêu trước lớp. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- GV gọi HS nhận xét.- GV nhận xét, chốt ý. - GV gọi HS đọc nội dung bài học.- GV dặn dò HS về nhà:+ Xem lại bài.+ Làm vở bài tập.+ Thực hiện những hành động bảo vệ tài nguyên nước.+ Xem tiếp nội dung của bài sau. | - HS nhận xét. - HS lắng nghe.- HS đọc theo yêu cầu của GV.- HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 09**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 4: EM THỂ HIỆN SỰ CẢM THÔNG,**

**GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN (TIẾT 3)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**
* Năng lực tự chủ, tự học:

+ Có ý thức tổng kết và trình bày được những điều đã họcvề giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể.

+ Có ý thức học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể.

+ Có ý thức học tập và làm theo những tấm gương người tốt về thực hiện giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tập trung chú ý khi giao tiếp với các bạn về giúp đỡ bạn bè mình khi gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; nhận ra được thái độ của bạn khi trao đổi về việcgiúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể của bản thân.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi về giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể.
1. **Năng lực đặc thù**
* Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân: Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi; Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.
1. **Phẩm chất**
* Có phần nào đó trách nhiệm trong việc thực hiện giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể trong độ tuổi của mình; Yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm đối với quyền và bổn phận của trẻ em.

\* Lồng ghép ATGT GDHS: Hậu quả của tai nạn giao thông: Thực hiện những hành vi an toàn để phòng tránh tai nạn khi tham gia giao thông.

\* GD LTCM: GD HS biết thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
* Giáo viên: Các video, clip liên quan đến thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.
1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**- GV cho cả lớp vận động và hát theo bài hát “Ngựa ta phi nhanh nhanh”.- GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại*.*- ***Ghi bảng****:* Em thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn | - HS hát vận động theo nhạc. |
| 30’ | **2. Hoạt động luyện tập*** ***Hoạt động 3: Xử lí tình huống***

- GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm 2 và giao nhiệm vụ cho học sinh giải quyết.- GV gọi học sinh đọc 2 tình huống.- Yêu cầu HS các nhóm thảo luận, nêu cách ứng xử phù hợp với việc thực hiện quyền và bổn phận trẻ em. - GV mời đại diện các nhóm, trình bày kết quả thảo luận.***Tình huống 1:***Mấy hôm nay, Hưng không đi học. Giờ sinh hoạt lớp, cô giáo buổn bã thông báo:- Như các em đã biết, mẹ bạn Hưng lớp ta bị ốm đã lâu, nay bố bạn ấy lại mới bị tai nạn giao thông. Hoàn cảnh gia đình bạn đang rất khó khăn. Chúng ta cần phải giúp bạn Hưng vượt qua khó khăn này.+ Em hãy đề xuất những việc có thể làm trong khả năng của mình để giúp Hưng.- GV nhận xét, chốt đáp án và GDHS: Khi tham gia giao thông, chúng ta cần phải thực hiện những hành vi an toàn để phòng tránh các tai nạn giao thông xảy ra.***Tình huống 2***: Lớp 4C có thêm một học sinh mới từ tỉnh khác chuyển về. Bạn tên là Mây, người bé nhỏ, nói tiếng địa phương nghe rất lạ và quần áo bạn mặc không giống với các bạn trong lớp. Vì vậy, Mây thường bị một số bạn nam trong lớp trêu chọc, nhại giọng nói và xì xào, bình phẩm về trang phục,... Điều này khiến Mây rất buồn và mặc cảm.+ Hãy nêu ý kiến của em để giúp bạn Mây vượt qua khó khăn, tiếp tục đến lớp.- GV mời các nhóm nhận xét, đánh giá nhau về cách giải quyết các tình huống về khi giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.- GV nhận xét đánh giá và rút ra kết luận cuối cùng về cách xử lý các tình huống trên về khi giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.* ***Hoạt động 4: Thuyết trình ngắn về sự sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn theo gợi ý sau***

- GV yêu cầu lớp chia thành các nhóm học tập để thảo luận.- GV hướng dẫn HS chuẩn bị bài thuyết trình từ những gợi ý đã cho:+ Tại sao cần phải sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn?+ Em có sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói và hành động phù hợp với lứa tuổi không? Vì sao?- GV mời đại diện nhóm phát biểu.- GV nhận xét, đánh giá, tổng kết bài thuyết trình. | - Học sinh làm việc theo nhóm 2 và thực hiện nhiệm vụ học tập cần giải quyết.- HS đọc các tình huống.- HS các nhóm thảo luận, nêu cách ứng xử phù hợp với việc thực hiện quyền và bổn phận trẻ em.- Đại diện các nhóm, trình bày kết quả thảo luận theo ý hiểu của mình.***Tình huống 1:***- Những việc em có thể làm để giúp Hưng là:+ Kêu gọi các bạn trong lớp quyên góp ủng hộ tiền để hỗ trợ tiền thuốc men cho bố mẹ bạn Hưng.+ Trong thời gian rảnh, đến nhà bạn Hưng giúp đỡ một số công việc như dọn dẹp nhà cửa.+ Thường xuyên hỏi thăm tình hình sức khỏe của bố mẹ Hưng.***Tình huống 2:******-*** Em sẽ bảo các bạn nam dừng ngay hành động trêu chọc bạn Mây và thường xuyên nói chuyện, tâm sự với Mây để bạn ấy hòa nhập vào môi trường mới.- Các nhóm nhận xét.- HS lắng nghe.- Lớp chia thành các nhóm học tập để thảo luận.- HS chuẩn bị bài thuyết trình từ những gợi ý đã cho.+ Người đang trong hoàn cảnh khó khăn sẽ rất buồn và tự ti, mặc cảm với cuộc sống. Nếu được giúp đỡ họ sẽ có niềm tin hơn vào cuộc sống+ Có rất nhiều cách để giúp họ vượt qua khó khăn, không những là bằng vật chất mà còn có thể bằng tinh thần.- Đại diện nhóm phát biểu.- HS lắng nghe. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV cho HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức* trang 23.- GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà thực hiện. - Nhận xết tiết học. | - HS nghe GV đánh giá, nhận xét, tổng kết bài thuyết trình.- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 30/10/2024**

**Tiết: 60**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: MĂNG NON**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TIẾT 4)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**
* Năng lực tự chủ, tự học: nghiêm túc hoàn thành bài chính tả.
1. **Năng lực đặc thù**
* Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.
* Nghe – viết đúng chính tả đoạn văn *Nhà bác học Lê Quý Đôn*.
1. **Phẩm chất**
* Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm (Chăm chỉ rèn luyện chữ viết và có ý thức hoàn thành các nhiệm vụ học tập).
* Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (tự hào về các nhà bác học của đất nước).
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
* Giáo viên: phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK.
1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Hoạt động mở đầu**- Cho HS hát: Ngựa ta phi nhanh nhanh.- GV ghi tên bài học. | - HS vận động theo nhạc.- HS lắng nghe. |
| 10’20’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới*** ***Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng***

- Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I.- GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.+ Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.+ HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.- GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.* ***Hoạt động 2: Nghe – viết***

- GV đọc mẫu bài chính tả *Nhà bác học Lê Quý Đôn.*- GV cho HS tập viết vào giấy nháp nháp một số từ mà HS dễ viết sai. VD: nổi tiếng, lí thuyết, lớn nhất, nước ta,....(MB), từ nhỏ, để lại, bộ sách, Mỹ, vũ trụ,...(MN)- GV đọc, HS viết vào vở Luyện viết hoặc vở ô li: GV đọc mỗi câu hoặc cụm từ 2 lần; đọc lại toàn bài một lần cuối để HS rà soát lỗi.- GV chiếu một số bài lên màn hình để HS rút kinh nghiệm, nếu có thời gian. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.- HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.- HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.- Học sinh đọc thầm theo.- HS tập viết vào giấy nháp nháp một số từ mà HS dễ viết sai.- HS viết vào vở Luyện viết hoặc vở ô li, HS rà soát lỗi.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| 2’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**- Ngoài Lê Quý Đôn, hãy kể về các nhà bác học trong lịch sử đất nước Việt Nam mà em biết?- GV tuyên dương, nếu HS không kể được GV có thể giới thiệu thêm về: danh y Tuệ Tĩnh, nhà toán học Vũ Hữu, Trạng lường Lương Thế Vinh,...- GV nhận xét tiết học.- GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS nêu hiểu biết của mình.- HS chia sẻ, bổ sung.- HS lắng nghe. - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 43**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**CÁC TÍNH CHẤT CỦA PHÉP CỘNG**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**
* Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tìm hiểu các dạng góc hình học trong thực tế cuộc sống.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
1. **Năng lực đặc thù**
* Năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học:

+ Hiểu và vận dụng được các tính chất (giao hoán, kết hợp, cộng với số 9) của phép cộng.

+ Vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm (tính hợp lí) và giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

+ Thông qua việc biết vận dụng các tính chất của phép cộng để giải quyết vấn đề.

* Năng lực giao tiếp toán học: Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.
1. **Phẩm chất**
* Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học.
* Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.
* Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.
* Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
* Giáo viên: Bộ đồ dùng dạy học Toán 4; một số tình huống đơn giản có liên quan đến các tính chất của phép cộng.
1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**- HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:+ Quan sát tranh vẽ (trong SGK hoặc trên máy chiếu).+ Nói với bạn về tình huống đặt ra trong tranh bức tranh: Một nhóm bạn đang chơi trò chơi “Tìm những cặp thẻ ghi biểu thức có cùng giá trị”. Cùng nhau tính và rút ra nhận xét liên quan.a) 5+ 7 = 12 7+5=12b) (3+5) +6=8+6=14 3+ (5+6)= 3 + 11 = 14c) 0 +7=7 7+0=7- GV giới thiệu bài: **Các tính chất của phép cộng** | - HS thực hiện trò chơi.- HS nhắc lại đề bài. |
| 10’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức**- GV yêu cầu HS thảo luận về kết quả tính và nêu nhận xét.- GV rút ra kết luận:a) Khi thực hiện phép cộng hai số, ta có thể đổi chỗ các số hạng mà tổng không thay đổi.-> Tính chất giao hoán của phép cộng.b) Khi cộng một tổng hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của sổ thứ hai và số thứ ba.-> Tính chất kết hợp của phép cộng.c) Số nào cộng với 0 cũng cho kết quả bằng chính số đó.-> Tính chất cộng với số 0.- GV yêu cầu HS tự nêu ra thêm một vài ví dụ khác rồi phát biểu chốt lại các tính chất nêu trên của phép cộng.\* Lưu ý với GV:- Ở đây, việc nhìn nhận các tính chất của phép cộng chủ yếu dưới góc độ các đặc điểm của "thao tác tính” hay “thuật toán tính”, mà không quá nghiêng về việc xemxét “tỉnh chất của phép cộng” dưới quan điểm cấu trúc đại số.- So sánh với cách phát biểu: “Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi”, chữ “tổng” có thể nói đến tổng của nhiều số hạng, trong khi đó “tính chất giao hoán của phép cộng” đề cập trực tiếp đến phép cộng của hai số. | HS thảo luận về kết quả phép tính nêu trên và phát biểu:a) Khi thực hiện phép cộng hai số, ta có thể đổi chỗ các số hạng mà tổng không thay đổi.b) Khi cộng một tổng hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của sổ thứ hai và số thứ ba.c) Số nào cộng với 0 cũng cho kết quả bằng chính số đó.- HS tự nêu ví dụ để nhớ kiến thức và chia sẻ với các bạn. |
| 17’ | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành*** **Bài 1: Điền số**

- GV cho HS làm bài cá nhân vào vở ghi.- GV hướng dẫn:a) HS vận dụng tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng để tìm số tương ứng điền vào chỗ trống. Cụ thể:(24 +8) + 12 = 24 + (8 + ?), ta có: (24 +8) + 12 = 24 + (8 + 12): vận dụng tính chất kết hợp của phép cộng.Ngoài ra, GV có thể hướng dẫn HS nhận xét: Muốn tìm tổng của ba số hạng, ta lấy tổng của hai số hạng đầu cộng với số hạng thứ ba. Điều này cũng phù hợp với quy tắc tính giá trị của biểu thức số chỉ có dấu cộng hoặc trừ (tính từ trái sang phải):8 + 6 + 4 = 8 + (6 + ?), ta có: ? = 4.Mặt khác, GV có thể hướng dẫn HS nhận xét: Muốn tìm tổng của ba số hạng, ta cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba.98 + 63 + 37 = 98 + (63 + ?), ta có ? = 37.b) HS vận dụng tính chất cộng với số 0 của phép cộng để tìm số tương ứng trong các ô ?* **Bài 2:**

- HS phân tích mẫu, nhận biết: để tính được bằng cách thuận tiện cần vận dụng các tính chất của phép cộng đã học.- HS tính nhẩm rồi viết kết quả của phép tính. Đổi vở kiểm tra chéo.* **Bài 3:**

- HS vận dụng các tính chất của phép cộng để tính nhẩm (theo cách hợp lí).- GV cho HS thảo luận nhóm 4.- Đại diện nhóm trình bày.- GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi cho HS. | - HS thực hiện.- HS theo dõi, lắng nghe.- HS thực hiện bài tập theo yêu cầu của GV.- HS thảo luận nhóm 4.- Đại diện nhóm trả lời. Nhóm khác nhận xét.- HS lắng nghe, chữa bài. |
| 5’ | **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm*** **Bài 4:**

- HS đọc yêu cầu để bài.- GV yêu cầu HS làm bài vào vở.- GV gọi 1 HS lên bảng trình bày.Ta có: Tổng số tiền mua hàng là:130 000 + 135 000 + 65 000 = 130 000 + (135 000 + 65000) = 130 000 + 200 000 = 330 000 (đồng)Số tiền cần trả lại là:500 000 — 330 000 = 170 000 (đồng)Vậy cô bán hàng cần trả lại 170 000 đồng. | - 1 HS đọc đề bài.- HS thực hiện theo yêu cầu của GV. |
| 3’ | **4. Hoạt động củng cố - nối tiếp**- Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?- Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến bài học hôm nay,hôm sau chia sẻ với các bạn.- NX tiết học và dặn dò HS chuẩn bị bài sau. **Bài 25: Em vui học (tiết 1)** | - HS chia sẻ.- HS liên hệ.- HS lắng nge, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 17**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**CHỦ ĐỀ 2: BÀI TẬP THỂ DỤC**

**BÀI 1: ĐỘNG TÁC VƯƠN THỞ, ĐỘNG TÁC LƯỜN VỚI GẬY**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**
* Biết phối hợp với bạn bè khi luyện tập theo nhóm, tổ.
* Biết lắng nghe, sửa sai và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV.
1. **Năng lực đặc thù**
* Biết và thực hiện vệ sinh đảm bảo an toàn trong giờ tập luyện của môn Giáo dục thể chất.
* Biết quan sát tranh ảnh, động tác làm mẫu của GV để tập luyện động tác vươn thở, động tác lườn, với gậy; quan sát tranh ảnh, động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện và tự sửa sai động tác.
* Thực hiện được các động tác vươn thở, động tác lườn với gậy và vận dụng được vào trong các hoạt động tập thể.
1. **Phẩm chất**
* Nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
* Thể hiện sự yêu thích, hình thành thói quen thường xuyên luyện tập TDTT.
* Vui vẻ, hoà đồng với mọi người.
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
* Giáo viên:

+ Kẻ, vẽ sân tập theo nội dung bài học.

+ Còi, cờ, tranh ảnh, băng đĩa hình, dụng cụ tập luyện,…

* Học sinh: giày thể thao,…
1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động*****Nhiệm vụ 1: Khởi động***- GV cho HS thực hiện xoay các khớp, sau đó thực hiện động tác kéo dãn cơ.+ *Xoay các khớp:**+ Kéo dãn cơ:****Nhiệm vụ 2: Trò chơi bổ trợ khởi động***- GV tổ chức trò chơi bổ trợ khởi động “Ai không có bóng”.- GV chuẩn bị và hướng dẫn HS cách chơi:+ GV cho HS trong lớp đứng thành vòng tròn. Số lượng bóng bằng 1/3 hoặc 1/4 số người chơi. Bóng được chia cho người chơi ở các vị trí khác nhau.+ Khi GV ra hiệu lệnh bắt đầu, HS chuyền bóng bằng tay cho người bên cạnh, lần lượt thực hiện cho tới khi GV ra hiệu lệnh dừng lại, lúc này người nào cầm bóng sẽ bị loại khỏi trò chơi.- GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS.- GV dẫn dắt và giới thiệu bài học: Trò chơi “Ai không có bóng” bước đầu giúp các em làm quen với các động tác khởi động. Để biết và thực hiện các động tác vươn thở, động tác lườn với gậy. Chúng ta cùng tìm hiểu bài học của môn Giáo dục thể chất 4 - **Chủ đề 2 - Bài 1: Động tác vươn thở, động tác lườn với gậy.****B. Hoạt động hình thành kiến thức****Hoạt động 1: Động tác vươn thở với gậy**- GV cho HS quan sát tranh ảnh, video cách thực hiện động tác vươn thở với gậy.- GV làm mẫu động tác vươn thở với gậy.- GV đặt câu hỏi:+ Động tác các cô thực hiện là gì? Đó là hoạt động của tay hay chân, hướng đưa ra trước hay sau, gậy ở trên hay ở dưới vai?+ Trong động tác cô vừa thực hiện, em thích động tác nào nhất? Em hãy thử thực hiện động tác đó.- GV mô tả động tác, phân tích và hướng dẫn cách thực hiện động tác (GV hô nhịp thật chậm để HS quan sát):+ TTCB: Đứng thẳng, hai chân chụm, hai tay cầm gậy rộng hơn vai.+ Nhịp 1: Từ từ hít vào, đồng thời chân kiễng gót, hai tay đưa gậy về phía trước.+ Nhịp 2: Từ từ thở ra, đồng thời hạ gót chân, gối chùng, hai tay hạ gậy chạm gối, mắt nhìn theo gậy.+ Nhịp 3: Từ từ hít vào, đồng thời chân kiễng gót, hai tay đưa gậy ra trước lên cao, tay thẳng, mắt nhìn theo gậy.+ Nhịp 4: Từ từ thở ra, về TTCB.+ Nhịp 5, 6, 7, 8: thực hiện như nhịp 1, 2, 3, 4.- GV lưu ý HS chú ý kiễng gót và co đầu gối đúng nhịp điệu; tay cầm gậy đúng hướng (gậy trước và gậy cao); giữ lưng thẳng.- GV gọi 2, 3 HS xung phong tập động tác theo mẫu.- GV hô chậm và tập cùng lớp, chú ý quan sát sửa sai cho HS.- GV vừa hướng dẫn vừa cho HS tập với tần số nhịp nhanh hơn cho tới khi các em tập cơ bản đúng.- GV tổ chức cho HS luyện tập đồng loạt:+ GV hô nhịp và tập với HS.+ GV hô nhịp, HS thực hiện.+ HS tự hô nhịp và thực hiện.- GV cùng HS nhận xét, đánh giá và lưu ý một số lỗi sai HS thường mắc và biện pháp khắc phục.

|  |  |
| --- | --- |
| **Lỗi sai HS thường mắc** | **Biện pháp khắc phục** |
| - Kiễng gót và co gối không có nhịp điệu.- HS hít vào thở ra không đúng nhịp điệu động tác. | - GV cho HS cùng đếm nhịp và cùng tập nhiều lần.- GV thường xuyên nhắc nhở và sửa sai cho HS. |

**Hoạt động 2: Động tác lườn với gậy**- GV cho HS quan sát tranh ảnh, video cách thực hiện động tác lườn với gậy.- GV làm mẫu động tác lườn với gậy.- GV đặt câu hỏi:+ Động tác cô thực hiện là gì? Đó là hoạt động của tay hay chân, hướng đưa ra trước hay sau, gậy ở trên hay ở dưới vai?+ Trong động tác cô vừa thực hiện, em thích động tác nào nhất? Em hãy thử thực hiện động tác đó.- GV mô tả động tác, phân tích và hướng dẫn HS cách thực hiện động tác (GV hô nhịp thật chậm để HS quan sát):+ TTCB: Đứng thẳng, hai chân chụm, hai tay cầm gậy rộng hơn vai.+ Nhịp 1: Chân trái bước sang ngang rộng bằng vai, đồng thời hai tay đưa gậy ra trước lên cao, tay thẳng, mắt nhìn thẳng.+ Nhịp 2: Nghiêng lườn sang trái.+ Nhịp 3: Về tư thế như nhịp 1.+ Nhịp 4: Về TTCB.+ Nhịp 5, 6, 7, 8: thực hiện như nhịp 1, 2, 3, 4 nhưng đổi bên.- GV gọi 2, 3 HS xung phong tập động tác theo mẫu.- GV hô chậm và tập cùng lớp, chú ý quan sát sửa sai cho HS.- GV vừa hướng dẫn vừa cho HS tập với tần số nhịp nhanh hơn cho tới khi các em tập cơ bản đúng.- GV tổ chức cho HS luyện tập đồng loạt:+ GV hô nhịp và tập với HS.+ GV hô nhịp, HS thực hiện.+ HS tự hô nhịp và thực hiện.- GV cùng HS nhận xét, đánh giá và lưu ý một số lỗi sai HS thường mắc và biện pháp khắc phục.

|  |  |
| --- | --- |
| **Lỗi sai HS thường mắc** | **Biện pháp khắc phục** |
| Khi nghiêng lườn, ta cầm gậy bị đưa ra trước hoặc về sau do thân người bị vặn. | - GV phân tích lỗi sai và thị phạm lại động tác đúng.- GV thường xuyên nhắc nhở và sửa sai cho HS. |

**Hoạt động 3: Thực hiện cả hai động tác**- GV vừa hô và tập cả hai động tác cùng cả lớp.- GV gọi 1 số HS lên tập liên tiếp 2 động tác.- GV gọi 1 số HS nhận xét.- GV cho tập theo tổ, sửa sai cho từng tổ.- GV gọi từng tổ lên thực hiện động tác.- GV biểu dương những tổ làm đúng và sửa động tác cho những tổ làm chưa đúng.**C. Hoạt động luyện tập****Hoạt động 1: Luyện tập động tác**- GV cho HS tập luyện cá nhân: HS tự tập luyện các động tác theo trình tự:+ Tập động tác vươn thở với gậy.+ Tập động tác lườn với gậy.- GV cho HS tập luyện theo cặp:+ Một HS thưc hiện, 1 HS quan sát và hỗ trợ bạn sửa sai động tác.+ 1 HS thực hiện các động tác theo nhịp hô của HS còn lại.+ 2 HS cùng thực hiện động tác vươn thở, động tác lườn với gậy.- GV cho HS tập luyện theo nhóm:+ 1 HS chỉ huy, các HS còn lại trong nhóm thực hiện các bài tập theo hiệu lệnh của người chỉ huy.+ Từng HS thực hiện, các HS còn lại trong nhóm quan sát và nhận xét, hỗ trợ bạn sửa sai động tác.- GV quan sát, sửa lỗi và nhận xét chung.- Đối với những HS tiếp thu chưa tốt, GV hướng dẫn cho HS tập luyện với tốc độ chậm, kết hợp sửa động tác.- GV tổ chức cho từng tổ thi đua.- Gợi ý một số bài tập bổ trợ:+ Bài tập “Giơ gậy”: Bổ trợ tư thế cầm gậy chắc, thẳng:* TTCB: Đứng nghiêm, hai tay cầm gậy rộng bằng vai hoặc rộng hơn vai.
* Thực hiện: Giơ gậy ra trước, lên cao và hạ xuống.

+ Thực hiện bài tập khởi động chung để có định hình về động tác vươn thở, động tác lườn với gậy.**Hoạt động 2: Tổ chức trò chơi bổ trợ khéo léo “Chân ai khéo”**- GV giới thiệu trò chơi “Chân ai khéo”.- GV chia số HS trong lớp thành các đội đều nhau, mỗi đội xếp thành 1 hàng dọc. Người ở đầu hàng cầm bóng.- GV đặt cọc nấm đối diện và cách vạch xuất phát từ 8 - 10 m.- GV cho lớp chuẩn bị và hướng dẫn HS cách chơi: Khi có hiệu lệnh bắt đầu, người ở đầu hàng kẹp bóng vào giữa hai chân thực hiện bật nhảy về trước, vòng qua cọc nấm rồi bật nhảy về vạch xuất phát chuyền bóng cho người tiếp theo. Người tiếp theo thực hiện tương tự người ở đầu hàng. Lần lượt thực hiện cho tới khi mỗi người hoàn thành 1 lượt chơi. Đội nào hoàn thành nhanh nhất sẽ chiến thắng.**D. Hoạt động củng cố và đánh giá**- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.- GV dặn dò HS:+ Ôn lại các động tác đã học hôm nay trong giờ giải lao hoặc giờ nghỉ ở nhà.+ Tích cực rèn luyện thể dục thể thao tại nhà.+ Đọc và chuẩn bị trước*bài:* ***Động tác vặn mình, động tác bụng với gậy*** | - HS thực hiện vận động.- HS tích cực tham gia trò chơi.- HS lắng nghe hướng dẫn và tham gia trò chơi.- HS lắng nghe và vỗ tay.- HS lắng nghe và chuẩn bị vào bài học.- HS quan sát tranh.- HS quan sát GV làm mẫu. + Là động tác vươn thở với gậy.- HS lắng nghe và quan sát.- HS lắng nghe và ghi nhớ.- HS thực hiện theo mẫu.- Cả lớp tập động tác 2 lần 8 nhịp.- HS tập động tác 2 lần 8 nhịp.- HS tập luyện đồng loạt theo hướng dẫn của GV.- HS lắng nghe, ghi nhớ.- HS quan sát tranh.- HS quan sát GV làm mẫu. + Động tác lườn với gậy. Đó là hoạt động của tay, hướng đưa ra trước và gậy ở nhịp 1 đưa lên cao (trên vai), nhịp 2 gậy nghiêng sang trái/phải, gậy ở nhịp 4 ở vị trí ngang hông.- HS lắng nghe, quan sát.- HS thực hiện theo mẫu.- Cả lớp tập động tác 2 lần 8 nhịp.- HS tập 2 - 3 lần 8 nhịp.- HS lắng nghe và thực hiện luyện tập đồng loạt.- HS lắng nghe, ghi nhớ.- HS thực hiện.- HS tập 1 lần 8 nhịp.- HS quan sát, nhận xét.- HS lắn nghe và sửa động tác.- Các tổ thực hiện động tác.- Cả lớp chú ý quan sát, ghi nhớ.- HS luyện tập cá nhân theo hướng dẫn của GV.- HS luyện tập theo cặp.- HS luyện tập theo nhóm.- HS lắng nghe, ghi nhớ.- HS lắng nghe, sửa động tác.- HS tham gia thi đua.- HS lắng nghe và thực hiện theo GV hướng dẫn.- HS chú ý để hiểu rõ luật chơi và tham gia trò chơi.- HS tham gia trò chơi.- HS ghi nhớ, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 26**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 3: LÀM VIỆC KHOA HỌC**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỂ:**

**MỘT NGÀY CỦA EM**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**
* Năng lực tự chủ, tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.
1. **Năng lực đặc thù**
* Thể hiện được nề nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.
* Sử dụng thời gian hợp lí.
* Xây dựng thời gian biểu hoạt động hàng ngày.
* Tự lực thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công, hướng dẫn.
1. **Phẩm chất**
* Tự lực, trách nhiệm: chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
* Giáo viên: Giấy, bút, bút màu,...
1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**- GV tổ chức cho học sinh hát tập thể.- GV giới thiệu bài : ***Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Một ngày của em*** | - HS tham gia.- HS lắng nghe. |
| 15’15’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới*** ***Hoạt động 1: Sử dụng thời gian hợp lí***

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm:+ GV nhắc HS chuẩn bị giấy, bìa màu, bút, bút màu, hồ dán,...+ GV tổ chức cho HS quan sát hình minh hoạ trong SGK trang 28. Các nhóm thảo luận về việc sử dụng thời gian cho các hoạt động trong ngày của 3 bạn trong mình theo những câu hỏi gợi ý sau:* *Các bạn trong hình đã thực hiện những công việc gì trong một ngày?*
* *Các công việc đó được thực hiện vào giờ nào trong ngày?*
* *Hoạt động của bạn nào đã sử dụng thời gian một cách hợp lí?*
* *Có những khác biệt nào giữa thời gian biểu hoạt động của các bạn trong hình với thời gian biểu hoạt động trong ngày của em?*

- GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.- GV mời các nhóm khác nhận xét, đóng góp ý kiến. - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: *Mỗi người trong chúng ta đều cần thực hiện các công việc và hoạt động khác nhau trong một ngày. Để sử dụng được thời gian trong ngày hợp lí, làm được nhiều việc có ích, mỗi chúng ta cần biết sắp xếp thứ tự các công việc, có cách thực hiện khoa học, có ý thức, trách nhiệm khi thực hiện các công việc. Việc sử dụng thời gian cho các công việc trong ngày một cách hợp lí sẽ giúp cho cuộc sống của chúng ta ngăn nắp, trật tự và khoa học.** ***Hoạt động 2: Xây dựng thời gian biểu hoạt động hằng ngày***

- GV hướng dẫn HS làm việc các nhân: + HS quan sát lược đồ gợi ý trong SGK trang 29 và nhận xét về lược đồ.+ GV phổ biến yêu cầu: HS xây dựng thời gian biểu cho các hoạt động trong ngày của mình.- GV hướng dẫn cụ thể như sau:+ *Liệt kê những hoạt động cần thực hiện trong ngày.**+ Viết tên hoạt động vào các khung thời gian trên lược đồ dòng thời gian.**+ Vẽ thêm đồng hồ xác định thời gian thực hiện tương ứng cho các hoạt động trong ngày.**+ Trang trí cho lược đồ dòng thời gian thêm sinh động.**-* GV hướng dẫn HS làm việc cả lớp: + GV mời 2 đến 4 HS giới thiệu thời gian biểu trước lớp.+ GV mời 1 – 2 HS đưa ra ý kiến nhận xét, góp ý.+ GV đưa ra ý kiến nhận xét, góp ý.- GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: *Xây dựng thời gian biểu các hoạt động, công việc hằng ngày là một việc làm cần thiết, giúp các em thực hiện các công việc một cách đầy đủ và hiệu quả. Ngoài ra, việc lập thời gian biểu còn giúp các em hình thành được nếp sống khoa học, hợp lí, có tư duy khoa học trong việc thực hiện nhiều công việc khác nhau ở nhà, ở trường và ở cộng đồng.* | - HS làm việc nhóm theo hướng dẫn của GV.- HS chuẩn bị dụng cụ học tập.- HS lắng nghe và thực hiện theo các bước hướng dẫn của GV.- HS chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.- HS mời các nhóm khác nhận xét, đóng góp ý kiến.- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS làm việc cá nhân theo hướng dẫn.- HS lắng nghe, thực hiện.- HS làm việc lớp theo hướng dẫn.- HS chia sẻ thời gian biểu của mình với các bạn.- HS khác đưa ra ý kiến nhận xét, góp ý cho bạn. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.- GV nhắc nhở HS:+ Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.+ Trò chuyện với người thân về những khảo sát và đánh giá của nhóm em hoặc của các nhóm khác. | - HS lắng nghe, thực hiện.- HS vỗ tay tuyên dương những bạn làm tốt và động viên những bạn còn nhút nhát.- HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 18**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: KHOA HỌC**

**BÀI 9: SỰ LAN TRUYỀN ÂM THANH (TIẾT 1)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**
* Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá quá trình phát hiện sự lan truyền âm thanh. Biết và thực hiện được các cách khác nhau để làm cho vật phát ra âm thanh.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu, khám phá và chia sẻ cùng nhóm bạn để phát hiện và so sánh được độ to nhỏ của âm thanh khi lại gần và ra xa nguồn âm thanh.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá quá trình sự lan truyền của nguồn âm thanh. Nhận biết được những âm thanh xung quanh.
1. **Năng lực đặc thù**
* Nêu được dẫn chứng về âm thanh có thể truyền qua chất khí, chất rắn và chất lỏng.
* So sánh được độ to nhỏ của âm thanh khi lại gần và ra xa nguồn âm thanh.
* Lấy được ví dụ thực tế, làm được thí nghiệm để chứng minh các vật phát ra âm thanh đều rung động.
1. **Phẩm chất**
* Trách nhiệm: Có ý thức tạo ra những âm thanh hài hoà, dễ chịu, có tác động tích cực tới cuộc sống bảo vệ giữ gìn sức khoẻ. Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn. Biết giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập và các nhiệm vụ cô giao về chuẩn bị các dụng cụ thí nghiệm.
* Nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết chia sẻ lòng biết ơn khi được hướng dẫn về nội dung bài học.
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
* Giáo viên:

+ Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

+ Dụng cụ cần cho mỗi thí nghiệm. Một số đồ vật khác để tạo ra âm thanh.

+ Một số hình ảnh, video clip về âm thanh lan truyền qua chất lỏng, chất rắn.

* Học sinh: Đồ dùng thí nghiệm theo nhóm: Gồm 1trống con, dùi trống, mẫu giấy vụn, thanh sắt nhỏ, cốc nước.
1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Hoạt động mở đầu**- Nêu một số âm thanh mà em biết?- GV chiếu hình ảnh 1- SGK trang 37 và đặt câu hỏi: Vì sao khi gảy đàn ghi ta thì nghe được tiếng đàn ?- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.- GV nhận xét, tuyên dương.**-** GV giới thiệu bài: *Vậy các em có muốn biết âm thanh được tạo thành như thế nào không?**Chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.* Bài 9 : Sự lan truyền âm thanh. | - HS nối tiếp nhau nêu : tiếng chim hót, tiếng gió thổi, tiếng hát, tiếng cười, nói, gõ trống,..- HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi.- HS lần lượt nêu.- HS lắng nghe. |
| 28’ | **2. Hình thành kiến thức mới*** ***Hoạt động 1: Tìm hiểu về sự phát ra âm thanh***

**Bước 1: Đưa tình huống xuất phát và nêu vấn đề**Âm thanh có ở khắp mọi nơi, xung quanh các em. Theo các em, âm thanh được tạo thành như thế nào?**Bước 2: Làm bộc lộ biểu tượng ban đầu của HS:**- GV yêu cầu HS ghi lại những hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép khoa học.- GV cho HS đính phiếu lên bảng.- GV gọi 1 nhóm nêu kết quả của nhóm mình. - GV yêu cầu các nhóm còn lại nêu những điểm khác của nhóm mình so với nhóm bạn.**Bước 3: Đề xuất câu hỏi và phương án tìm tòi:**- GV giúp các em đề xuất câu hỏi liên quan đến nội dung kiến thức tìm hiểu bài học.- GV tổng hợp câu hỏi của các nhóm và chốt các câu hỏi chính: Âm thanh được tạo thành như thế nào?- GV cho HS thảo luận đề xuất phương án tìm tòi.- GV chốt phương án: Làm thí nghiệm.**Bước 4: Thực hiện phương án tìm tòi:**- Để trả lời câu hỏi: Âm thanh được tạo thành như thế nào? Theo các em chúng ta nên tiến hành làm thí nghiệm như thế nào?***\* Thí nghiệm 1: Rắc một ít giấy vụn lên mặt trống. Gõ trống và quan sát xem hiện tượng gì xảy ra.***- HS vừa làm thí nghiệm, GV vừa đưa ra câu hỏi tìm hiểu: Khi gõ trống, em thấy điều gì xảy ra? Nếu gõ mạnh hơn thì các vụn giấy như thế nào?***\* Thí nghiệm 2: Hãy đặt tay lên cổ, khi nói, tay các em có cảm giác gì?***- Tổ chức HS làm việc theo cặp: Để tay lên yết hầu và cảm nhận sự rung động của thanh quản khu nói: Gọi HS trả lời.- GV giải thích thêm: Khi nói, không khí từ phổi đi lên khí quản, qua dây thanh quản làm cho các dây thanh rung động. Rung động này tạo ra âm thanh.**Bước 5: Kết luận kiến thức:****-** GV cho HS đính phiếu kết quả sau quá trình làm thí nghiệm.- GV kết luận, liên hệ hoạt động: *Như vậy, âm thanh do các vật rung động phát ra.** ***Hoạt động 2: Luyện tập về sự phát ra âm thanh***

**Bước 1:** Yêu cầu HS làm việc theo nhóm tìm các ví dụ.**Bước 2:** Yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.- GV giúp các em hiểu thêm: Trong đa số trường hợp sự rung động này rất nhỏ và ta không thể nhìn thấy trực tiếp. | - HS lắng nghe tình huống.- HS ghi chép hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép: Chẳng hạn:+ Âm thanh do không khí tạo ra.+ Âm thanh do các vật chạm vào nhau tạo ra.- HS thảo luận nhóm, thống nhất ý kiến ghi chép vào phiếu.- Đại diện 1 nhóm đính phiếu lên bảng và trình bày.- HS so sánh sự khác nhau của các ý kiến ban đầu.- HS nêu câu hỏi. Chẳng hạn:+ Không khí có tạo nên âm thanh không?+ Vì sao các bạn cho rằng âm thanh do các vật phát ra tiếng động? - HS đề xuất phương án tìm tòi. Chẳng hạn: + Làm thí nghiệm; Quan sát thực tế.+ Hỏi người lớn; Tra cứu trên mạng,…- Một số HS nêu cách thí nghiệm, nếu chưa khoa học hay không thực hiện được GV có thể điều chỉnh.- Nhóm HS thực hiện lại thí nghiệm. HS các nhóm theo dõi, quan sát và nhận xét.+ Nếu đặt tay lên mặt trống rồi gõ thì mặt trống ít rung nên kêu nhỏ.+ Các mẩu giấy vụn rung động. Nếu gõ mạnh hơn thì mặt trống rung mạnh hơn nên âm thanh to hơn.- HS thực hành theo cặp và rút ra kết luận: Khi nói, em thấy tay rung.- HS lắng nghe.- HS đính phiếu – nêu kết quả làm việc.- HS lắng nghe.- HS thực hiện nhóm 4 lần lượt nêu.- Các nhóm lần lượt báo cáo:+ Hai viên sỏi đập vào nhau.+ Gõ tay lên mặt bàn.+ Sự rung của màng loa khi đài đang nói.- HS lắng nghe. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- GV nhận xét, tuyên dương HS có câu trả lời chính xác. - Yêu cầu HS hãy tạo ra âm thanh từ các vật xung quanh. Nhận xét về các âm thanh đó (to, nhỏ, mang lại cảm giác dễ chịu hay khó chịu,...) | - HS lắng nghe.- HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 7/11/2024**

**Tiết: 61**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: MĂNG NON**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TIẾT 5)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**
* Năng lực tự chủ, tự học: Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.
1. **Năng lực đặc thù**
* Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.
* Nghe và kể lại được câu chuyện *Cậu bé trung thực*. Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: nên sống trung thực, thẳng thắn và tôn trọng luật lệ chung.
1. **Phẩm chất**
* Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm (Chăm chỉ rèn luyện chữ viết và có ý thức hoàn thành các nhiệm vụ học tập).
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
* Giáo viên: phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK.
1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Hoạt động mở đầu**- Cho HS hát và vận động một bài hát.- GV ghi tên bài học. | - HS vận động theo nhạc.- HS lắng nghe. |
| 10’20’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới*** ***Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng***

- GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.+ Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.+ HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.- GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.* ***Hoạt động 2: Kể chuyện***

**\* Nghe và kể chuyện trong nhóm**- GV kể (hoặc xem video) ba lần.- GV yêu cầu HS dựa vào tranh minh họa gợi ý, HS kể lại câu chuyện trong nhóm.- GV bao quát lớp.**\* Kể chuyện trước lớp**- Yêu cầu HS kể chuyện trước lớp.- GV có thể áp dụng một số biện pháp kĩ thuật để giờ kể chuyện sinh động (VD: thi kể chuyện giữa các tổ, trò chơi Ô cửa bí mật,...)Đáp án:a) Cậu bé là người thế nào? (Cậu bé là người trung thực và thẳng thắn).b) Những chi tiết nào thể hiện tính cách tốt đẹp của cậu bé? (Khi nhà vua khuyên cậu bé tới khu rừng cấm để nhặt củi, cậu dứt khoát từ chối vì cho đó là phạm luật. Cậu cũng thẳng thắn nhận xét rằng luật lệ không công bằng).c) Việc làm của cậu bé đã ảnh hưởng tới nhà vua như thế nào? (Nhà vua thừa nhận lệnh cấm của mình không công bằng và tuyên bố thay đổi luật lệ cho công bằng hơn).d) Qua câu chuyện, em rút ra được điều gì? (Qua câu chuyện, em hiểu được rằng trong mọi tình huống, cần phải trung thực, tôn trọng luật lệ chung và thẳng thắn góp ý nếu luật lệ chưa hợp lí).- GV nhận xét. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.- HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.- HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.- HS lắng nghe.- HS quan sát, kể lại câu chuyện trong nhóm.- HS xung phong kể chuyện trước lớp.- HS nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe. |
| 2’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**- GV yêu cầu HS về nhà kể cho người thân nghe và trao đổi về câu chuyện Cậu bé trung thực.- GV nhận xét tiết học.- GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS lắng nghe, thực hiện.- HS lắng nghe.- HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 44**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG (TIẾT 1)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**
* Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các kiến thức toán học trong thực tế cuộc sống.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn các trường hợp sử dụng số có nhiều chữ số trong thực tế.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức toán học trong cuộc sống hàng ngày.
1. **Năng lực đặc thù**
* Năng lực tư duy và lập luận toán học: Nhận biết về số trung bình cộng của nhiều số.
* Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Giải được bài toán “Tìm số trung bình cộng”.
* Năng lực mô hình hóa toán học: Vận dụng phép toán tìm số trung bình cộng để giải quyết mộ số vấn đề thực tiễn.
1. **Phẩm chất**
* Nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
* Giáo viên: Phiếu học tập, hình vẽ SGK, bảng phụ.
1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**- GV tổ chức HS lắng nghe và vận động theo gia điệu bài hát: Em học toán.- GV dẫn dắt vào bài học, ghi đầu bài.- GV ghi bảng*.* | - HS tham gia chơi theo sự hướng dẫn của GV.- HS ghi đầu bài. |
| 10’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức**- GV dẫn dắt giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp: “Muốn tìm số sách san đều vào mỗi chồng, ta lấy tổng số sách chia cho 3”.+ Số sách san đều vào mỗi chồng là: (11 + 15 + 10) : 3 = 12 (quyển)- GV giới thiệu:+ **Ta gọi** 12 là số trung binh cộng của 3 số 11,15 và 10.+ **Ta nói:** Trung bình mỗi chồng sách có 12 quyển sách.- GV chốt lại: Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số:+ Bước 1: Ta tính tổng của các số đó.+ Bước 2: Lấy tổng tìm được chia cho tổng các số hạng.- GV yêu cầu HS tự lấy một vài ví dụ minh họa đơn giản. | - HS đọc thông tin trong SGK, chia sẻ với bạn cùng nhóm.- HS lắng nghe.- HS nhắc lại.- HS lấy ví dụ. |
| 20’ | **2. Hoạt động luyện tập**1. **Bài 1: Tìm số trung bình cộng của mỗi nhóm số (Cá nhân)**

- Gọi HS nêu yêu cầu của bài.- GV gợi ý cách thực hiện: Nêu lại các bước làm cho HS.- GV yêu cầu HS đổi vở chữa bài nói cho bạn nghe cách làm.- GV nhận xét, chốt đáp án đúng. | - 1 HS nêu yêu cầu.- HS thực hiện vào vở bài tập:*a. Số trung bình cộng của các số 36 và 38 là: (36 + 38) : 2 = 37.**b. Số trung bình cộng của các số 4, 3 và 8 là: (4 + 3 + 8) : 3 = 5.**c. Số trung bình cộng của các số 12, 23, 5 và 44 là: (12 + 23 + 5 + 44) : 4 = 21.**d. Số trung bình cộng của các số 35, 40, 45, 50 và 55 là:**(35 + 40 + 45 + 50 +55) : 5 = 45*- HS thực hiện theo yêu cầu của GV.- HS lắng nghe, sửa bài. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**- GV hỏi:+ Qua bài học này, em biết thêm được điều gì?+ Những điều học được hôm nay giúp gì các em trong cuộc sống hằng ngày.- GV nhận xét tiết học và dặn dò HS chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS trả lời.- HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 62**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: MĂNG NON**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TIẾT 6)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**
* Năng lực tự chủ, tự học: Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.
1. **Năng lực đặc thù**
* Đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức tiếng Việt. HS hiểu bài đọc, trả lời được câu hỏi.
1. **Phẩm chất**
* Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm (Chăm chỉ rèn luyện chữ viết và có ý thức hoàn thành các nhiệm vụ học tập).
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
* Giáo viên: bài hát Baby Shark. VBT in đề hoặc phiếu bài tập.
1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Hoạt động mở đầu**- Cho HS hát và vận động bài hát: Em yêu trường em.- GV giới thiệu bài: Trong tiết này, các em sẽ luyện tập để chuẩn bị cho bài đánh giá kĩ năng đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt. | - HS hát và vận động theo nhạc.- HS lắng nghe. |
| 10’20’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới*** ***Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt***

- GV nêu YC của BT, đề nghị HS đọc thầm đoạn văn Đi làm nương, đánh dấu ✓ vào ô đúng/ sai (trong VBT hoặc phiếu) ở BT 1, 2, sau đó làm các BT khác. \* Nhắc HS: Lúc đầu dùng tạm bút chì để đánh dấu, Làm xong, kiêm tra, rà soát lại kết quả mới đánh dấu chính thức bằng bút mực.- GV tổ chức cho HS tự làm bài, cuối tiết học GV chiếu lên bảng bài của 1 – 2 HS để nhận xét.- GV đánh giá, chốt đáp án:+ Câu 1: Từ ngữ, hình ảnh nào trong bài đọc cho biết mọi người trong làng đều đi làm nương?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TỪ NGỮ, HÌNH ẢNH | ĐÚNG | SAI |
| a. Cả làng đều đi làm nương | ✓ |  |
| b. Trên nương, mỗi người một việc. |  | ✓ |
| c. Trên sàn, dưới đất mọi nhà đều vắng tah. | ✓ |  |
| d. Con ngựa đeo tất cả đồ đạc và nông cụ trên lưng. |  | ✓ |

+ Câu 2: Những chi tiết nào trong bài đọc cho thấy cảnh làm nương diễn ra ở miền núi?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| CHI TIẾT | ĐÚNG | SAI |
| a. Nương xa, nhiều ngườ đi lên tận ngọn núi. | ✓ |  |
| b. Người lớn đánh trâu ra cày. |  | ✓ |
| c. Mấy chú bé tìm chỗ bắc bếp thổi cơm ở ven suối. | ✓ |  |
| d. Các bà mẹ cúi lom khom tra ngô. |  | ✓ |

+ Câu 3: Trên nương, mỗi người làm gì? Hoàn thành bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| NGƯỜI | VIỆC |
| Cụ già | Nhặt cỏ, dốt lá |
| Người lớn | Đánh trâu ra cày |
| Bà mẹ | Tra ngô |
| Trẻ em | Tìm chỗ ven suối để bắc bếp thổi cơm |
| Em bé | Ngủ trên lưng mẹ |

+ Câu 4: Tìm danh từ trong các câuĐáp án: nương, người, việc, người lớn, trêu, cụ già, cỏ, lá.+ Câu 5: Qua câu cuối bài đọc, chúng ta thấy được điều gì? Ý đúng: b: Tình cảm gắn bó, thân thiết giữa mọi người trong gia đình, làng xóm. | - HS nêu yêu cầu BT.- HS lắng nghe.- HS làm việc cá nhân hoàn thành phiếu học tập.- HS chữa bài.. |
| 2’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**- GV dặn HS chuẩn bị bài kiểm tra viết. | - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 17**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ**

**BÀI 5: ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG (TIẾT 3)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**
* Năng lực tự chủ, tự học: Tìm hiểu về những câu chuyện truyền thuyết thời Hùng Vương.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập trong nhóm và trước lớp.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời những câu hỏi, kể một số câu chuyện thời Hùng Vương, thể hiện được sự sáng tạo qua các hoạt động học tập.
1. **Năng lực đặc thù**
* Năng lực lịch sử và địa lý:

+ Xác định được vị trí địa lý của khu di tích Đền Hùng trên bản đồ hoặc lược đồ; thời gian địa điểm tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương hiện nay.

+ Đọc sơ đồ khu di tích, xác định được một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.

+ Sử dụng tư liệu lịch sử và văn hóa dân gian, trình bày được những nét sơ lược về lễ giỗ tổ Hùng Vương.

+ Kể lại được một số truyền thuyết liên quan đến Hùng Vương.

1. **Phẩm chất**
* Yêu nước:Yêu quê hương và tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.
* Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.
* Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, với tập thể, với quê hương đất nước.
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
* Giáo viên: Lược đồ hành chính tỉnh Phú Thọ. Tranh ảnh, sơ đồ có liên quan đến bài học.
1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**- GV cho HS hát và vận động 1 bài hát.- GV dẫn dắt HS vào bài học: **Bài 5 –Đền Hùng và lễ Giỗ tổ Hùng Vương (tiết 3)** | - HS tham gia hát và vận động.- HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học. |
| 15’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới*** ***Hoạt động 4: Kể lại một số truyền thuyết thời Hùng Vương***

- GV chia lớp thành các nhóm (4 - 5HS/nhóm) và nêu nhiệm vụ: Đọc thông tin và quan sát các hình trong SHS tr.28, 29 em hãy kể lại truyền thuyết Con Rồng cháu Tiên và Bánh chưng, bánh giầy.- GV hướng dẫn HS bốc thăm ngẫu nhiên một trong hai câu chuyện.- GV khuyến khích hình thức đóng vai nhân vật và các cách trình bày sáng tạo.- GV mời đại diện các nhóm lên kể câu chuyện. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và chấm điểm bằng phiếu chấm (nội dung câu chuyện, hình thức kể chuyện, khả năng diễn đạt,…)- GV gợi ý cho HS:+ Kể chuyện có mở đầu, diễn biến và kết thúc.+ Trong lúc kể chú ý nhấn mạnh những sự kiện lịch sử tiêu biểu và đặc sắc và có thể liên hệ đến ngày nay. | - HS thực hành theo nhóm.- HS bốc thăm câu chuyện.- HS kể chuyện. |
| 7’ | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành****Câu 1: Đền Hùng gần hồ nào?**A. Hồ Linh ĐàmB. Hồ GươmC. Hồ Ba BểD. Hồ Lạc Long Quân**Câu 2: Các truyền thuyết về thời vua Hùng góp phần:**A. Làm phong phú các câu chuyện kể nước taB. Làm phong phú truyền thuyết nước ta, có vai trò như một sự kiện lịch sửC. Làm đẹp cho các câu chuyện nước ta.D. Làm giàu cho kho tàng chuyện kể.- GV mời các đội xung phong trả lời. - GV nhận xét, đánh giá và tuyên bố đội thắng cuộc. - GV nhận xét, chốt đáp án và tuyên dương HS.- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi:+ Kể tên những công trình kiến trúc chính trong khu di tích đền Hùng.+ Hãy phân loại những hoạt động dưới đây thuộc phần lễ hay phần hội trong lễ giỗ Tổ Hùng Vương: Rước kiệu, thi gói bánh chưng, dâng hương, hát Xoan, đọc văn tế, thi đấu thể thao.- GV mời đại diện HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung câu trả lời.- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức:+ Các công trình kiến trúc chính gồm: cổng Đền Hùng, đền Hạ, chùa Thiên Quang, đền Trung, đền Thượng, lăng vua Hùng, Giếng cổ, đền Giếng, đền Tổ Mẫu Âu Cơ.+ Phân loại các hoạt động thuộc phần lễ hay phần hội trong lễ giỗ Tổ Hùng Vương:* Phần lễ: rước kiệu, dâng hương, đọc văn tế.
* Phần hội: thi gói bánh chưng, hát xoan, thi đấu thể thao.
 | - Câu 1: D- Câu 2: B- HS thảo luận nhóm, thực hiện các nhiệm vụ được giao.- HS trình bày kết quả trước lớp.- HS lắng nghe, tiếp thu. |
| 5’ | **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**- Kể một truyền thuyết có liên quan đến thời đại Hùng Vương (ví dụ: Phù Đổng Thiên Vương/Thánh Gióng, Sơn Tinh – Thủy Tinh, Mai An Tiêm,…).- GV mời 2 – 3 HS giới thiệu, kể cho cả lớp cùng nghe. Các HS khác lắng nghe, chấm điểm theo phiếu chấm.- GV gợi ý cho HS Kể truyền thuyết* Mở đầu: Nguyên nhân của sự kiện
* Diễn biến: Các sự kiện diễn ra
* Kết thúc, ý nghĩa

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. | - HS kể.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe, tiếp thu. |
| 3’ | **5. Hoạt động củng cố - nối tiếp**- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.- GV nhắc nhở HS:+ Đọc lại bài học Đền Hùng và lễ giỗ tổ Hùng Vương.+ Hoàn thành bài tập phần Vận dụng.+ Đọc trước Bài 6 – Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ(SHS tr.30). | - HS lắng nghe.- HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 18**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**CHỦ ĐỀ 2: BÀI TẬP THỂ DỤC**

**BÀI 1: ĐỘNG TÁC VẶN MÌNH, ĐỘNG TÁC BỤNG VỚI GẬY**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**
* Biết phối hợp với bạn bè khi luyện tập theo nhóm, tổ.
* Biết lắng nghe, sửa sai và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV.
1. **Năng lực đặc thù**
* Biết và thực hiện vệ sinh đảm bảo an toàn trong giờ tập luyện của môn Giáo dục thể chất.
* Biết quan sát tranh ảnh, động tác làm mẫu của GV để tập luyện động tác vặn mình, động tác bụng với gậy; quan sát tranh ảnh, động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện và tự sửa sai động tác.
* Thực hiện được các động tác vặn mình, động tác bụng với gậy và vận dụng được vào trong các hoạt động tập thể.
1. **Phẩm chất**
* Nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
* Thể hiện sự yêu thích, hình thành thói quen thường xuyên luyện tập TDTT.
* Vui vẻ, hoà đồng với mọi người.
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
* Giáo viên:

+ Kẻ, vẽ sân tập theo nội dung bài học.

+ Còi, cờ, tranh ảnh, băng đĩa hình, dụng cụ tập luyện,…

* Học sinh: giày thể thao,…
1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động*****Nhiệm vụ 1: Khởi động***- GV cho HS thực hiện xoay các khớp, sau đó thực hiện động tác kéo dãn cơ.+ *Xoay các khớp:**+ Kéo dãn cơ:****Nhiệm vụ 2: Trò chơi bổ trợ khởi động***- GV tổ chức trò chơi bổ trợ khởi động “Ai không có bóng”.- GV chuẩn bị và hướng dẫn HS cách chơi:+ GV cho HS trong lớp đứng thành vòng tròn. Số lượng bóng bằng 1/3 hoặc 1/4 số người chơi. Bóng được chia cho người chơi ở các vị trí khác nhau.+ Khi GV ra hiệu lệnh bắt đầu, HS chuyền bóng bằng tay cho người bên cạnh, lần lượt thực hiện cho tới khi GV ra hiệu lệnh dừng lại, lúc này người nào cầm bóng sẽ bị loại khỏi trò chơi.- GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS.- GV dẫn dắt và giới thiệu bài học: Trò chơi “Ai không có bóng” bước đầu giúp các em làm quen với các động tác khởi động. Để biết và thực hiện các động tác vươn thở, động tác lườn với gậy. Chúng ta cùng tìm hiểu bài học của môn Giáo dục thể chất 4 - **Chủ đề 2 - Bài 1: Động tác vươn thở, động tác lườn với gậy.****B. Hoạt động hình thành kiến thức****Hoạt động 1: Động tác vặn mình với gậy**- GV cho HS quan sát tranh ảnh, video cách thực hiện động tác vặn mình với gậy.- GV làm mẫu động tác vặn mình với gậy.- GV đặt câu hỏi:+ Động tác các cô thực hiện là gì? Đó là hoạt động của bộ phận nào, hướng đưa gậy như thế nào?+ Trong động tác cô vừa thực hiện, em thích động tác nào nhất? Em hãy thử thực hiện động tác đó.- GV mô tả động tác, phân tích và hướng dẫn cách thực hiện động tác (GV hô nhịp thật chậm để HS quan sát):+ TTCB: Đứng thẳng, hai tay cầm gậy rộng hơn vai.+ Nhịp 1: Chân trái bước sang ngang rộng bằng vai, hai tay đưa gậy về phía trước.+ Nhịp 2: Vặn mình sang trái, tay phải co, tay trái thẳng, mắt nhìn tay trái.+ Nhịp 3: Về tư thế như nhịp 1.+ Nhịp 4: Về TTCB.+ Nhịp 5, 6, 7, 8: thực hiện như nhịp 1, 2, 3, 4 nhưng đổi bên.- GV lưu ý HS khi vặn mình giữ gậy song song với mặt đất.- GV gọi 2, 3 HS xung phong tập động tác theo mẫu.- GV hô chậm và tập cùng lớp, chú ý quan sát sửa sai cho HS.- GV vừa hướng dẫn vừa cho HS tập với tần số nhịp nhanh hơn cho tới khi các em tập cơ bản đúng.- GV tổ chức cho HS luyện tập đồng loạt:+ GV hô nhịp và tập với HS.+ GV hô nhịp, HS thực hiện.+ HS tự hô nhịp và thực hiện.- GV cùng HS nhận xét, đánh giá và lưu ý một số lỗi sai HS thường mắc và biện pháp khắc phục.

|  |  |
| --- | --- |
| **Lỗi sai HS thường mắc** | **Biện pháp khắc phục** |
| - Khi vặn mình không giữ gậy song song với mặt đất. | - GV phân tích lỗi sai và thị phạm lại động tác đúng.- GV thường xuyên nhắc nhở và sửa sai cho HS. |

**Hoạt động 2: Động tác bụng với gậy**- GV cho HS quan sát tranh ảnh, video cách thực hiện động tác bụng với gậy.- GV làm mẫu động tác bụng với gậy.- GV đặt câu hỏi:+ Động tác cô thực hiện là gì? Động tác đó là hoạt động của bộ phận nào, hướng đưa gậy như thế nào?+ Trong động tác cô vừa thực hiện, em thích động tác nào nhất? Em hãy thử thực hiện động tác đó.- GV mô tả động tác, phân tích và hướng dẫn HS cách thực hiện động tác (GV hô nhịp thật chậm để HS quan sát):+ TTCB: Đứng thẳng, hai chân chụm, hai tay cầm gậy rộng hơn vai.+ Nhịp 1: Chân trái bước sang ngang rộng hơn vai, hai tay đưa gậy ra trước lên cao, tay thẳng, mắt nhìn theo gậy.+ Nhịp 2: Cúi gập bụng, gậy chạm bàn chân, gối thẳng.+ Nhịp 3: Về tư thế như nhịp 1.+ Nhịp 4: Về TTCB.+ Nhịp 5, 6, 7, 8: thực hiện như nhịp 1, 2, 3, 4 nhưng đổi bên.- GV gọi 2, 3 HS xung phong tập động tác theo mẫu.- GV hô chậm và tập cùng lớp, chú ý quan sát sửa sai cho HS.- GV vừa hướng dẫn vừa cho HS tập với tần số nhịp nhanh hơn cho tới khi các em tập cơ bản đúng.- GV tổ chức cho HS luyện tập đồng loạt:+ GV hô nhịp và tập với HS.+ GV hô nhịp, HS thực hiện.+ HS tự hô nhịp và thực hiện.- GV cùng HS nhận xét, đánh giá và lưu ý một số lỗi sai HS thường mắc và biện pháp khắc phục.

|  |  |
| --- | --- |
| **Lỗi sai HS thường mắc** | **Biện pháp khắc phục** |
| Khi gập bụng gối bị co, gậy chưa chạm bàn chân. | - GV phân tích lỗi sai và thị phạm lại động tác đúng.- GV thường xuyên nhắc nhở và sửa sai cho HS. |

**Hoạt động 3: Thực hiện cả hai động tác**- GV vừa hô và tập cả hai động tác cùng cả lớp.- GV gọi 1 số HS lên tập liên tiếp 2 động tác.- GV gọi 1 số HS nhận xét.- GV cho tập theo tổ, sửa sai cho từng tổ.- GV gọi từng tổ lên thực hiện động tác.- GV biểu dương những tổ làm đúng và sửa động tác cho những tổ làm chưa đúng.**C. Hoạt động luyện tập****Hoạt động 1: Luyện tập động tác**- GV cho HS tập luyện cá nhân: HS tự tập luyện các động tác theo trình tự:+ Tập động tác vặn mình với gậy.+ Tập động tác bụng với gậy.- GV cho HS tập luyện theo cặp:+ Một HS thưc hiện, 1 HS quan sát và hỗ trợ bạn sửa sai động tác.+ 1 HS thực hiện các động tác theo nhịp hô của HS còn lại.+ 2 HS cùng thực hiện động tác vặn mình, động tác bụng với gậy.- GV cho HS tập luyện theo nhóm:+ 1 HS chỉ huy, các HS còn lại trong nhóm thực hiện các bài tập theo hiệu lệnh của người chỉ huy.+ Từng HS thực hiện, các HS còn lại trong nhóm quan sát và nhận xét, hỗ trợ bạn sửa sai động tác.- GV quan sát, sửa lỗi và nhận xét chung.- Đối với những HS tiếp thu chưa tốt, GV hướng dẫn cho HS tập luyện với tốc độ chậm, kết hợp sửa động tác.- GV tổ chức cho từng tổ thi đua.- Gợi ý một số bài tập bổ trợ:+ Bài tập “Giơ gậy”: Bổ trợ tư thế cầm gậy chắc, thẳng:* TTCB: Đứng nghiêm, hai tay cầm gậy rộng bằng vai hoặc rộng hơn vai.
* Thực hiện: Giơ gậy ra trước, lên cao và hạ xuống.

+ Thực hiện bài tập khởi động chung để có định hình về động tác vươn thở, động tác lườn với gậy.**Hoạt động 2: Tổ chức trò chơi bổ trợ khéo léo “Chân ai khéo”**- GV giới thiệu trò chơi “Chân ai khéo”.- GV chia số HS trong lớp thành các đội đều nhau, mỗi đội xếp thành 1 hàng dọc. Người ở đầu hàng cầm bóng.- GV đặt cọc nấm đối diện và cách vạch xuất phát từ 8 - 10 m.- GV cho lớp chuẩn bị và hướng dẫn HS cách chơi: Khi có hiệu lệnh bắt đầu, người ở đầu hàng kẹp bóng vào giữa hai chân thực hiện bật nhảy về trước, vòng qua cọc nấm rồi bật nhảy về vạch xuất phát chuyền bóng cho người tiếp theo. Người tiếp theo thực hiện tương tự người ở đầu hàng. Lần lượt thực hiện cho tới khi mỗi người hoàn thành 1 lượt chơi. Đội nào hoàn thành nhanh nhất sẽ chiến thắng.**D. Hoạt động vận dụng**- GV hướng dẫn HS làm các bài 1, 2 trong SGK/26.- GV nêu yêu cầu bài tập:Bài 1: Quan sát hình 10 em hãy cho biết tên động tác và thực hiện toàn bộ động tác theo mỗi hình.Bài 2: Em cùng các bạn tập bài thể dục với gậy khi tập thể dục giữa giờ.- GV cho cả lớp luyện tập bài thể dục với gậy.- GV nhận xét, đánh giá chung hoạt động luyện tập của cả lớp. Khen ngợi HS có sự tiến bộ và cố gắng trong học tập.**D. Hoạt động củng cố và đánh giá**- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.- GV dặn dò HS:+ Ôn lại các động tác đã học hôm nay trong giờ giải lao hoặc giờ nghỉ ở nhà.+ Tích cực rèn luyện thể dục thể thao tại nhà.+ Đọc và chuẩn bị trước bài tiếp theo. | - HS thực hiện vận động.- HS tích cực tham gia trò chơi.- HS lắng nghe hướng dẫn và tham gia trò chơi.- HS lắng nghe và vỗ tay.- HS lắng nghe và chuẩn bị vào bài học.- HS quan sát tranh.- HS quan sát GV làm mẫu. + Là động tác vặn mình với gậy. Đó là hoạt động của lườn.- HS lắng nghe và quan sát.- HS lắng nghe và ghi nhớ.- HS thực hiện theo mẫu.- Cả lớp tập động tác 2 lần 8 nhịp.- HS tập động tác 2 lần 8 nhịp.- HS tập luyện đồng loạt theo hướng dẫn của GV.- HS lắng nghe, ghi nhớ.- HS quan sát tranh.- HS quan sát GV làm mẫu. + Động tác bụng với gậy. Đó là hoạt động của bụng, hướng đưa gậy lên cao (trên vai) ở nhịp 1 và 3, nhịp 2 gập người, hướng đưa gậy xuống dưới chân.- HS lắng nghe, quan sát.- HS thực hiện theo mẫu.- Cả lớp tập động tác 2 lần 8 nhịp.- HS tập 2 - 3 lần 8 nhịp.- HS lắng nghe và thực hiện luyện tập đồng loạt.- HS lắng nghe, ghi nhớ.- HS thực hiện.- HS tập 1 lần 8 nhịp.- HS quan sát, nhận xét.- HS lắn nghe và sửa động tác.- Các tổ thực hiện động tác.- Cả lớp chú ý quan sát, ghi nhớ.- HS luyện tập cá nhân theo hướng dẫn của GV.- HS luyện tập theo cặp.- HS luyện tập theo nhóm.- HS lắng nghe, ghi nhớ.- HS lắng nghe, sửa động tác.- HS tham gia thi đua.- HS lắng nghe và thực hiện theo GV hướng dẫn.- HS chú ý để hiểu rõ luật chơi và tham gia trò chơi.- HS tham gia trò chơi.- HS trả lời:Bài 1: a) Động tác vặn mình với gậyb) Động tác lườn với gậyc) Động tác vươn thở với gậyd) Động tác bụng với gậyBài 2:- HS luyện tập theo hướng dẫn của GV.- HS lắng nghe, vỗ tay.- HS ghi nhớ, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 8/11/2024**

**Tiết: 63**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: MĂNG NON**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TIẾT 7)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**
* Năng lực tự chủ, tự học: Tự hoàn thành bài viết.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Chia sẻ bài viết trước lớp.
1. **Năng lực đặc thù**
* Đánh giá kĩ năng viết. HS viết được đơn xin nghỉ buổi sinh hoạt ngoại khóa vì lí do sức khỏe hoặc đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Uy-li-am trong câu chuyện “Người thu gió” đã học ở Bài 4; ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.
1. **Phẩm chất**
* Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm (Chăm chỉ rèn luyện chữ viết và có ý thức hoàn thành các nhiệm vụ học tập).
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
* Giáo viên: VBT in đề hoặc phiếu bài tập.
1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Hoạt động mở đầu**- Cho HS hát và vận động bài hát: Em yêu trường em.- GV giới thiệu bài: Trong tiết này, các em sẽ luyện tập để chuẩn bị cho bài đánh giá kĩ năng đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt. | - HS hát và vận động theo nhạc.- HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động luyện tập**- GV cho HS lựa chọn đề tài bài viết.- GV hướng dẫn HS nhắc lại bố cục của hai dạng bài viết. - GV cho HS chia sẻ trước lớp.- Tổ chức cho HS viết bài.- Cho HS chia sẻ bài trước lớp.- GV nhận xét và đánh giá. | - HS lựa chọn đề tài bài viết.- HS nhắc lại cấu trúc của hai kiểu bài viết.- HS chia sẻ trước lớp.- HS viết bài.- HS chia sẻ bài trước lớp.- HS nhận xét.- HS lắng nghe. |
| 2’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**- Do bị ốm mà em phải nghỉ học, em hãy nêu cách bước để viết lá đơn xin phép cô giáo cho em nghỉ buổi học ngày hôm đó.- GV tuyên dương, nhận xét tiết học.- GV nhắc HS tìm hiểu và luyện tập thêm các bài đọc ở nhà. | - HS trả lời.- HS lắng nghe.- HS tìm hiểu và luyện tập thêm các bài đọc ở nhà. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 45**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG (TIẾT 2)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**
* Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các kiến thức toán học trong thực tế cuộc sống.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn các trường hợp sử dụng số có nhiều chữ số trong thực tế.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức toán học trong cuộc sống hàng ngày.
1. **Năng lực đặc thù**
* Năng lực tư duy và lập luận toán học: Nhận biết về số trung bình cộng của nhiều số.
* Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Giải được bài toán “Tìm số trung bình cộng”.
* Năng lực mô hình hóa toán học: Vận dụng phép toán tìm số trung bình cộng để giải quyết mộ số vấn đề thực tiễn.
1. **Phẩm chất**
* Nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
* Giáo viên: Phiếu học tập, hình vẽ SGK, bảng phụ.
1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**- GV tổ chức HS lắng nghe và vận động theo gia điệu bài hát: Em học toán.- GV dẫn dắt vào bài học, ghi đầu bài.- GV ghi bảng. | - HS tham gia chơi theo sự hướng dẫn của GV.- HS ghi đầu bài. |
| 30’ | **2. Hoạt động luyện tập****-** Đặt vấn đề: Hiền hái được 14 cây nấm, Hoa hái được 16 cây nấm, Thanh hái được 12 cây nấm. Hỏi trung bình mỗi bạn hái được bao nhiêu cây?- GV yêu cầu HS đọc bài toán, thảo luận nhóm 2 để nhận biết bài toán.**-** Em hiểu bài toán cho biết điều gì? - Bài toán hỏi gì?- Em nghĩ nên làm như thế nào?- Yêu cầu HS đọc bài giải trong SGK và nói cho bạn nghe cách làm.* **Bài 2:**

**-** GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.**-** Em hiểu bài toáncho biết điều gì? - Bài toán hỏi gì?- Yêu cầu HS trình bày vào vở bài tập.- GV gọi HS nhận xét và chữa bài.* **Bài 3:**

**-** GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.- Bài toán cho gì? - Bài toán hỏi gì?- Yêu cầu HS trình bày vào vở bài tập- GV gọi HS nhận xét và chữa bài.* **Bài 4:**

- Gọi HS đọc, nhận xét, phân tích tình huống nêu trong bài: + Nhận biết và phân tích dữ liệu đã cho: “Đạp xe từ nhà đến trường trong 5 ngày liên tiếp. Thời gian đạp xe trung bình là 15 phút, nghĩa là: Mỗi ngày thời gian đạp xe từ nhà đến trường trung bình hết 15 phút”.+ Nhận biết câu hỏi và suy nghĩ lựa chọn phương án giải quyết vấn đề rồi trùnh bày câu trả lời.- Mỗi ngày Hưng đạp xe đến trường đều hết đúng 15 phút – Câu trả lời SAI.- Mỗi ngày Hưng đạp xe đến trường đều hết ít hơn 15 phút – Câu trả lời SAI.- Mỗi ngày Hưng đạp xe đến trường đều hết nhiều hơn 15 phút – Câu trả lời SAI.- Có ngày Hưng đạp xe đến trường ít hơn 15 phút và có ngày Hưng đạp xe đến trường nhiều hơn 15 phút hoặc có ngày Hưng đạp xe đến trường hết đúng 15 phút – Câu trả lời ĐÚNG.- GV yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.* **Bài 5:**

- Gọi HS nêu yêu cầu của bài.a. Theo dõi thời gian đi từ nhà đến trường của em trong một tuần và tính trung bình thời gian để em đến trường mỗi ngày.b. Kể một tình huống trong cuộc sống liên quan đến số trung bình cộng.- GV gọi HS làm bảng phụ chia sẻ trước lớp bài làm của mình.- GV gọi HS nhận xét và chữa bài. | - HS quan sát và trả lời.- HS thực hiện thảo luận nhóm 2.- Hiền hái 14 cây nấm, Hoa hái 16 cây nấm, Thanh hái 12 cây nấm.- Trung bình mỗi bạn hái được bao nhiêu cây nấm?- Tìm số trung bình cộng của 3 số 14, 16, 12.***Bài giải:***Tổng số cây nấm ba bạn hái được là:14 + 16 + 12 = 42 (cây)Trung bình mỗi bạn hái được số cây nấm là:42 : 3 = 14 (cây)Đáp số: 14 cây nấm - HS đọc yêu cầu bài tập.- Mai cân nặng 36 kg; Hưng cận nặng 37 kg, Lan cân nặng 33 kg, Duy ân nặng 38 kg.- Trung bình mỗi bạn cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?- HS thực hiện: ***Bài giải:***Tổng số cận nặng của bốn bạn là:36 + 37 + 33 + 38 = 144 (kg)Trung bình mỗi bạn cân nặng là: 144 : 4 = 36 (kg)Đáp số: 36 kg- HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.- HS nêu.- Trong 4 năm xã Hòa bình làm thêm được các đoạn đường bê tông có độ dài lần lượt là: 15 km, 17 km, 22 km và 18 km.- Trung bình mỗi năm xã đó làm thêm được bao nhiêu ki-lô-mét đường bê tông?- HS thực hiện:***Bài giải:***Tổng số ki-lô-mét đường bê tông mà xã đã làm thêm được trong 4 năm là:15 + 17 + 22 + 18 = 72 (km)Trung bình mỗi năm xã đó làm thêm được là: 72 : 4 = 18 (km)Đáp số: 18 km- HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.- HS thực hiện.- HS thực hiện.- HS quan sát và trả lời.- HS thực hiện.- HS chia sẻ.- HS nhận xét, chữa bài của mình. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**- Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì? - Muốn tìm số trung bình cộng ta làm thế nào?- Nhận xét tiết học và dặn dò HS chuẩn bị bài sau: *Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó* | - HS trả lời.- HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 18**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ**

**BÀI 6: THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (TIẾT 1)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên ở Đồng bằng Bắc Bộ phù hợp khả năng của HS.
1. **Năng lực đặc thù**
* Năng lực lịch sử và địa lý:

+ Xác định được vị trí địa lí của vùng Đồng bằng Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

+ Nêu được một trong những đặc điểm thiên nhiên của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

+ Trình bày được một số thuận lợi và khó khăn của địa hình, sông ngòi đối với sản xuất và đời sống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

+ Đưa ra được một số biện phá bảo vệ thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

1. **Phẩm chất**
* Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.
* Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường như giữ không khí trong lành; bảo vệ nguồn nước, đất, cây xanh...
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
* Giáo viên:

+ Bản đồ tự nhiên Việt Nam. Lược đồ hình 1 SGK.

+ Tranh ảnh, sơ đồ có liên quan đến bài học.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**- Cho HS hát: Ngựa ta phi nhanh nhanh.- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học. | - HS hát.- HS lắng nghe. |
| 28’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** * ***Hoạt động 1: Ví trí địa lí***

- Đọc thông tin (SGK trang 30) kết hợp quan sát lược đồ hình 1 và chỉ cho bạn cùng bàn từng nội dung sau:- Gọi HS trả lời kết hợp ghi bảng:+ Ranh giới vùng Đồng bằng Bắc Bộ, chỉ các con sông thuộc vùng này.+ Đồng bằng Bắc Bộ do hệ thống sông nào bồi đắp lên?+ ĐBBB có hình dạng gì?+ Tiếp giáp: Phía Bắc và phía Tây:…………..Phía Nam ……………..Phía Đông ……………- GV chốt: ĐBBB nằm ở phía Bắc nước ta, có dạng hình tam giác, do sông Hồng và hệ thống sống Thái Bình bồi đắp lên. Tiếp giáp với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Duyên hải miền Trung và vịnh Bắc Bộ. * ***Hoạt động 2: Đặc điểm thiên nhiên***

**- Bước 1:** GV chia lớp mỗi dãy bàn thành 3 nhóm , mỗi nhóm tìm hiểu một nhiệm vụ: Địa hình, sông ngòi, đất đai và khí hậu. GV chuẩn bị các phiếu bài tập về mỗi nội dung. (Phiếu bài tập để cuối bài soạn)**- Bước 2: Nhóm chuyên gia**: HS thảo luận và ghi nội dung cần tìm hiểu vào phiếu.- **Bước 3: KT mảnh ghép:** GV chia mỗi nhóm trên vào 3 nhóm( mỗi nhóm bao gồm 1 - 2 em nhóm 1, 1 - 2 em nhóm 2, 1 - 2 em nhóm 3). HS trình bày các nội dung của nhóm chuyên gia đã thảo luận và giải đáp thắc mắc về nội dung đã thảo luận ở nhóm chuyên gia.- **Bước 4 :** GV tổng kết nội dung và ghi bảng, giải đáp nếu HS còn thắc mắc.* ***Hoạt động 3: Thuận lợi và khó khăn của địa hình, sông ngòi***

- Đọc thầm SGK trang 33 mục 3. Thảo luận theo nhóm 4 các câu hỏi.- Đại diện 2 – 3 nhóm trả lời.+ Bằng hiểu biết của em hãy nêu những thuận lợi về địa hình ở vùng ĐBBB?+ Bằng hiểu biết của em hãy nêu những khó khăn về địa hình ở vùng ĐBBB?+ Hệ thống sông ngòi ở ĐBBB có thuận lợi và khó khăn gì đối với đời sống và sản xuất?+ Nơi em ở có thuộc vùng ĐBBB không? - GV chốt nội dung này. | - HS đọc thông tin kết hợp quan sát lược đồ và chỉ cho bạn cùng bàn.- HS trả lời:+ Ranh giới vùng ĐBBB: 2 HS lên bảng chỉ (GV quan sát cách chỉ lược đồ và điều chỉnh HS).+ Sông Hồng và hệ thống sông Thái Bình.+ Dạng hình tam giác đỉnh là Tam Đảo (Việt Trì), đáy là đường bờ biển.+ Tiếp giáp: Phía Bắc và phía Tây : Trung du và miền núi Bắc Bộ.Phía Nam: Duyên hải miền Trung.Phía Đông: Vịnh Bắc Bộ- HS lắng nghe.- HS thảo luận và ghi lại những thắc mắc về nội dung mình đang bàn. Có thể tìm trợ giúp từ GV.- HS hỏi đáp với bạn về nội dung mình thảo luận và giải thích thắc mắc của bạn về nội dung mình thảo luận đồng thời tìm hiểu và trả lời câu hỏi của bạn về nội dung mà bạn vừa tìm hiểu ở nhóm chuyên gia. (Có thể đưa thêm thắc mắc khác)- Lắng nghe và hỏi thêm nếu còn băn khoăn.- Mùa khô mực nước thấp khó khăn cho giao thông đường thủy và thiếu nước sản xuất.- Mùa lũ nước sông dâng cao gây ngập lụt, ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân.- HS trả lời.- HS trả lời.- HS lắng nghe. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.- GV nhắc nhở HS:+ Đọc lại bài học + Đọc trước Bài 6: Thiên nhiên vùng đồng bằng Bắc Bộ (tiết 2) | - HS lắng nghe, tiếp thu.- HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 27**

**KẾ HOẠCH SINH HOẠT CHỦ NHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 3: LÀM VIỆC KHOA HỌC**

**TUẦN 9: NHẬT KÍ CỦA EM**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**
* Năng lực tự chủ, tự học: Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.
1. **Năng lực đặc thù**
* HS biết thực hiện tốt các nề nếp.
* Biết được ưu khuyết điểm của cá nhân và tổ.
* Biết nhận khuyết điểm và sửa lỗi.
* Chia sẻ được nhật kí thực hiện công việc hằng ngày theo kế hoạch đã xây dựng*.*
* Có ý thức và trách nhiệm thực hiện các công việc trong ngày theo kế hoạch*.*
1. **Phẩm chất**
* Tự tin, trách nhiệm: tự tin thể hiện niềm tự hào của bản thân, có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
* Giáo viên: Bảng tổng kết và phương hướng tuần tới, giấy, bút, bút màu, thẻ để thể hiện cảm xúc của bản thân trên lớp.
* Học sinh: Báo cáo sơ kết tuần 9 của ban cán sự lớp.
1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’10’5’17’ | **1. Khởi động**- GV mở cho học sinh nghe bài hát *- GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: Bài hát mở đầu cho bài học Tuần 9.***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****Hoạt động 1. Tổng kết hoạt động tuần 9 và phương hướng hoạt động tuần 10**1. ***Sơ kết tuần 9***

- GV mời lớp trưởng điều khiển lớp sơ kết các mặt thi đua trong tuần 9:+ *Chuyên cần:* Đi học đầy đủ, vắng, đi học trễ; nói chuyện nhiều trong giờ học; phát biểu nhiều trong giờ học…+ *Kỉ luật, nề nếp:* Giữ trật tự trong giờ học; làm việc riêng trong giờ học; ra khỏi chỗ trong giờ học…+ *Học tập:* Hoàn thành tốt các bài tập trên lớp và luyện tập tại nhà; biết đặt các câu hỏi liên quan đến bài học; biết trao đổi, thảo luận, làm việc cá nhân, nhóm, tổ, lớp.+ *Vệ sinh:* Giữ vệ sinh cá nhân, tại chỗ ngồi, ở lớp, trường học; biết nhặt rác đúng nơi quy định; không vẽ bậy lên bàn học, tường.+ *Các phong trào do trường tổ chức:* Tích cực tham gia các hoạt động, phong trào do trường tổ chức.- GV kết luận, nhận xét đánh giá kết quả đạt được trong tuần 9; tuyên dương tổ, cá nhân xuất sắc.- GV mời HS chưa thực hiện tốt nhận lỗi và đưa ra biện pháp khắc phục, đồng thời GV nhắc nhở các em thực hiện tốt.- GV nhận xét lớp, tuyên dương, khen thưởng các bạn đạt được điểm cao nhất tuần, nhắc nhở, động viên các bạn chưa tốt, hoàn thiện về các mặt.1. ***Phương hướng tuần 10***

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 trong vòng 3 phút để đưa ra phương hướng hoạt động tuần 10 (GV phát phiếu thảo luận và bảng phụ cho các nhóm).**-** Mời đại diện nhóm ghi trên bảng phụ trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.**-** GV chốt lại các phương hướng của HS thành kế hoạch.**-** GV đính kế hoạch lên bảng, mời một số HS đọc lại.**-** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi trong 1 phút để đưa ra các biện pháp thực hiện và khắc phục những tồn tại của tuần trước.**-** Mời đại diện một số nhóm nêu ý kiến.**-** GV tổng kết, chốt lại.**Hoạt động 2. Nhật kí của em**- GV tổ chức cho HS chia sẻ nhật kí thực hiện công việc hằng ngày theo gợi ý:+ Những việc em đã làm được theo thời gian biểu. + Tự đánh giá việc sử dụng thời gian trong ngày cho các hoạt động đã hợp lí hay chưa. + Những điều chỉnh của em về thời gian biểu.- GV mời một số HS chia sẻ cuốn nhật kí ghi lại việc thực hiện công việc hằng ngày với các bạn.- GV mời một số HS đặt câu hỏi cho bạn về kinh nghiệm về việc sắp xếp các hoạt động trong ngày khoa học, hợp lí.- GV mời một số HS nêu lợi ích của việc thực hiện công việc hằng ngày theo kế hoạch.- GV kết luận: ***Chúng ta đã thực hiện hoạt động Nhật kí của em. Hoạt động giúp chúng ta biết chia sẻ nhật kí thực hiện công việc và có trách nhiệm với công việc đó.*** | - HS lắng nghe và hát theo.- HS lắng nghe.- Lớp trưởng điều khiển:+ *Các tổ thảo luận, sơ kết trong vòng 3 phút.* *+ Mời các tổ trưởng báo cáo.**+ Mời ý kiến của các bạn tổ viên.**+ Các lớp phó nhận xét các mặt mình phụ trách.**+ Lớp trưởng có ý kiến và tổng kết, bình chọn tổ và cá nhân xuất sắc tuần 9.* - HS tuyên dương, vỗ tay khen thưởng cho các bạn có kết quả cao trong tuần; lắng nghe GV nhận xét.- Cá nhân vi phạm nhận lỗi và đưa ra biện pháp khắc phục.- HS lắng nghe.- HS thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu của GV.- HS thực hiện.- HS lắng nghe.- Một số HS đọc bảng kế hoạch tuần mới, các HS còn lại lắng nghe và theo dõi.- HS thảo luận nhóm đôi thực hiện yêu cầu của GV.- HS lắng nghe, thực hiện.- HS chia sẻ cuốn nhật kí.- HS đặt câu hỏi cho bạn.- HS nêu lợi ích của việc thực hiện công việc hằng ngày theo kế hoạch. - HS lắng nghe, tiếp thu. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..